Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

22e ANNÉE. — N° 53 GIÁ MỖI SỐ 0 $ 10 MERCREDI 25 AVRIL 1923

N° 909

Pharmacie Centrale
Trung ương dược phòng
Đường Catinat môn bài số 195 đến 201 Saigon.
của ông **J. MUS**
Nhứt hạng bào tễ sư y-viện Montpellier.
Bổ thuốc theo toa cách kỷ lưỡng lắm.

農賈 NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM 茗談

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce
ET
Organe de propagande française bi-hebdomadaire
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI KỲ : NGÀY THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY
Tòa soạn báo ở tại đường Pellerin số 134. — SAIGON
SÁNG-LẬP F. CANAVAGGIO — Tổng-lý : LÊ-THÀNH-TƯỜNG
Chủ-bút : CAO-HẢI-ĐỀ — Boîte postale N° 249 — TÉLÉPHONE N° 73 — Quản-lý : NGUYỄN-TẤN-PHÒNG

GIÁ MUA BÁO
Trọn năm .... 8$00
ĐỊNH RIÊNG CHO NGƯỜI BỔN-QUỐC :
Trọn năm .... 6$00
Sáu tháng 3 50
Ba tháng 2 50
Gởi thơ từ hay mandat xin đề : *M. Le Directeur du* Nông-cổ mín-đàm. SAIGON

GIÁ ĐỀ LỜI RAO
Về việc thương mãi xin gởi thơ hay đến báo quán thương nghị
Annonces légales 0$50 la ligne de 6 points sur justification de 9 cicéros 3/4 quelle que soit la page.

E. Vuattoux
140, Rue Catinat 142
SAIGON
Có bán đồ nữ-trang, đồng hồ; kiến đeo đủ thứ đồ làm bằng bạc, đồ mỹ-thuật,
Súng ống, thuốc đạn, đồ phụ-tùng.
Xe máy hiệu **Gaucher**.
Kính mời quí khách có dịp ghé thăm hảng một lần thì rõ.

LÚA GẠO ĐÔNG-PHÁP XUẤT-CẢN

Báo « Economiste-Colonial » nói :

Chánh-phủ và nghị-viên muốn giúp cho sản-vật thuộc-địa bán thêm đặng giá, nên hiệp ý ra chỉ-dụ pha mỗi 100 phần bột mì thì 10 phần bột gạo, đặng làm bánh. May mắng thay cho các nhà kỳ-nghệ về lúa gạo Nam-kỳ! May mắng thay cho lúa gạo Đông-Pháp, sẽ đặng bán ra nhiều!

Nghe tin ấy ai ai cũng vui mừng vì một là lúa gạo Đông-Pháp sẽ chở về Đại-Pháp, hai là hồi thạnh cho các nhà máy Langsa, vì lâu nay ai ai vẫn biết : về nghề mua bán và xay rả lúa gạo là cái độc-quyền của bọn khách-trú Chợlớn. Cách bốn năm nay, nhờ sức một hiệu buôn Langsa ở Đông-Pháp bày-vẻ ra, nên mới lập ra hai công-ty : Công-ty các Nhà máy triệu quan tiền tây, và Công-ty các Nhà-máy Đông-Pháp, vốn đặng 2 triệu đồng. Hai công-ty nầy, một ở Nam-kỳ, một ở Bắc-kỳ. Bởi hai công-ty tận-tâm kiệt-lực, nên mau đặng tấn-phát, sự xay lúa ra gạo đã về tay kỷ-nghệ langsa. Trong hai nhà máy ấy, mỗi năm xay trên hai triệu rưởi tấn lúa. Nếu nhắc lại số gạo xuất-cản năm 1921 của Đông-Pháp chỉ đặng trên triệu tấn, thì thấy rõ sức kỷ-nghệ langsa tuy mới lập nên, mà rất cần-ích trong cơn cần-dùng. Song dầu làm thế nào cũng khó cầm đặng số lúa gạo của ta xuất-cản ra ngoại-quốc, vì chưng số lúa gạo bán ra mỗi ngày một tăng nhiều thêm. Do trong tờ báo ấy thì đầu năm 1923, lúa gạo Đông-Pháp xuất-cản ra ngoại-quốc nhiều lắm. Như trong tháng Janvier, Nam-kỳ đã bán ra hết 20.000 tấn lúa, tháng Février lại trội lên đến 23.000 tấn. Nếu cứ xuất-cản luôn như vậy cả năm thì thuộc-địa nầy sẽ xuất-cản đặng 250.000 tấn. So với năm 1922, thì năm ấy chỉ xuất-cản đặng 150.000 tấn mà thôi. E vì lúa gạo xuất-cản ra ngoại-quốc nhiều thì bất-lợi cho các nhà kỹ-nghệ langsa, nên mấy nhà ấy đã kêu nài về thuộc-địa-bộ. Bởi cớ ấy Chánh-phủ mới định đánh thuế lúa xuất-khẩu phải nhơn với số 4, song cũng chưa đủ mà ngăn cản đặng, đánh như vậy là một đều « *hữu danh vô thiệt* » vì là đóng bằng tiền tây!

Nên lúc Hội-đồng Chánh-phủ nhóm tại Saigon, cũng đặng thêm thuế ấy nữa. Nên các nhà kỳ-nghệ kêu nài, gởi về Thuộc-địa-bộ. Cái hại cho kỳ-nghệ langsa là bởi không thuận phê lời xin phòng canh-nông, lúc trước đã có nài tăng thuế xuất cản lúa gạo ra ngoại-quốc. »

* * *

Lúa gạo Nam-kỳ năm nào thất mùa thì xuất-cản ít, còn năm nào mùa bực trung và trúng thì phải bán ra, bằng không bán ra thì đủ dùng. Vã từ năm hết giặc Âu-châu đến nay, coi mòi đường kinh tế lý-tài trong xứ kém suy lắm, hóa-vật ngoại-quốc chở vào bán cho ta thì mắc bằng hai khi trước, còn lúa thì ít có dịp nào cao mùa. Vã Nam-kỳ ta gánh chịu nhiều nỗi tồn-phí, về thuế vụ, về quyên-hiến về quốc-trái, nếu không bán đặng lúa cao giá thì tài-chánh trong xứ không tránh khỏi suy bại. Nếu tài-chánh suy bại, cũng có hại cho sự trị an trong xứ nhiều. Đã biết, lúa gạo ta xuất-cản ra ngoại-quốc, thật có hại cho mấy nhà kỷ-nghệ langsa, song nếu nài tăng thuế xuất-cản thì lại thiệt cho phần nông-gia, điền chủ. Vì lúa đó là sanh-kế, là thuế-khóa của dân Nam-kỳ vậy.

Nếu các nhà kỷ-nghệ langsa muốn cho quyền-lợi minh khỏi kém mất thì tăng số vốn minh lên mua cho hết số lúa xuất-cản đi, mua cho thiệt cao-giá hơn khách, hoặc lập phương thế chi giao-thông với các xứ đến mua lúa gạo xứ nầy, mà tranh trước bọn khách đi, còn hay hơn là **XIN TĂNG THUẾ LÚA GẠO XUẤT-CẢN LÊN CAO**, vì làm thế ấy rồi minh không mua hết số lúa, có phải là hại cho các nhà có lúa xứ nầy chăng? Ai cũng muốn bán lúa cho các nhà máy langsa, ai cũng muốn giúp đỡ cho kỹ-nghệ langsa bền vững, ai cũng muốn tránh tay bọn Hoa-kiều, mà trước khi bán cho các nhà máy langsa, giúp kỷ-nghệ langsa, tránh tay bọn Hoa-kiều, ai cũng muốn bán hết số lúa dư và bán cho cao giá. Chánh-phủ chẳng lẽ chẳng xét cội-rễ cái hại nầy.

CAO-HẢI-ĐỀ.

Thế-giới tân-văn

Âu-châu thời-cuộc

Ai cũng đều nhớ, năm 1918, các nước Âu-châu nhơn chinh-chiến quá, làm hại sanh-linh, nhân dân đồ-thán, nên hiệp nhau đình chiến để nghị-hoà. Mà từ ngày vạn-quốc ký tên tờ hoà ở Versailles rồi, kế các cuộc hội-nghị Hoa-sanh-Tông, hội-nghị Angora, hội-nghị Lausannes ; Nga-la-Tư thất-ước, Hoa-kỳ Hồng-Mao tranh lợi, Nhựt-Bổn chẳng khứng bãi-binh ; rồi xảy ra nhiều cuộc rối loạn như cuộc phân tranh đất Hautes Silésies, đảng Facistes giấy loạn ở I-ta-li, Tuyệt-ki, Gò-Réc đánh nhau, tuy gọi đình-chiến giản-hoà mà giặc chòm giặc đám vẫn chưa giứt đặng.

Cách vài tháng nay, A-lơ-măn không tuân-y các điều-ước tờ hoà, nghĩa là không chịu đăng số bạc bồi thường về cuộc giặc, quan Thủ-tướng R. Poincaré bèn xuống lịnh đem binh langsa hiệp với binh Bengit lấy tỉnh Ruher là đất A lơ-măn, hầu thúc A-lơ măn thi-hành y điều ước. Bên ấy có bọn nhân-công thật cường-man, không tuân lịnh-mạng bèn rủ nhau rùn-rùn phế-công, không còn ai làm việc. Trong lúc lộn xộn như vậy, có ông de Cachin là đầu-đảng bọn của-chúng (Communistes) ông là Thân-sĩ langsa lại là chủ tờ báo *nhân-quyền* l'Humanité bị can-phạm về tội lập phe-đảng làm náo-động sự an-tịnh trong nước và xuối phe của chung phế-công. Vì các cớ rắc-rối ấy dư-luận các báo-giới các nước thường nao-nao, cuộc bãi-bát chưa phân định đặng. Mà có ai nhớ đến cuộc chiến tranh Pháp và A-lơ-măn trong năm 1871 lúc vừa ký tên tờ hoà chăng? — Lúc ông Thiers đặng cử chức Giám-quốc, ông Bismark sợ tờ hoà-ước làm tại Francfort không thi-hành đặng. Ông bèn viết thơ cho ông de Waldersee, là người thay mặt ông tại Paris rằng : lúc nào chánh-sách langsa mà biến-cải, thì A-lơ-măn sẽ đem binh chiếm-cứ.

Lại rằng :

« Nếu cuộc hòa-ước với ta có mòi chi đáng nghi, thì chúng ta sẽ cử-động 50.000 binh. » Còn một bức thơ nữa 28 aout 1871, ông Bismark gởi cho ông Waldersee như vầy : Tôi xin ông nhớ rằng : nếu chúng ta dùng võ lực buộc nước Pháp có trả số bạc bồi thường, nếu ta thấy Pháp có mòi đổi ý, thì ta có tự quyền. Dầu rằng : «tờ hòa ước không nói vậy», song không nói sao đặng, vì thế buộc phải giản-hòa, nên phải định hòa cho chắc và trọn... »

Thủ-tướng A-lơ-măn lúc nọ còn muốn chinh-chiến nữa, là lý tự nhiên Lúc người muốn thi-hành tờ hòa lại có lời hăm-dọa nầy :

«Đừng để cho bên Pháp gạt gẫm ta, một trận giặc nửa sẽ ít tốn sức hơn trận trước» mà ta lại đặng chiếm trị đất Pháp nhiều, lâu và chắc chắn ».

Ôi ! « Trời đất xây vần, có vay có trả ».

CAO-MINH.

XUẤT BẢN !!!

Tiểu-thuyết « *Mười lăm năm lưu-lạc* », của Dương-tuấn-Anh tự-thuật, quyền thứ nhứt đã xuất-bản, hãy mua xem, kẻo hết. Hỏi tại nhà in J. Việt, đường d'Ormay, Saigon.

Dùng chữ quốc-ngữ dạy lớp sơ-đẳng

Mong tái-tạo tiếng Annam ? *Không, vì chúng ta chưa đủ sức mong làm việc lớn lao !* — Bởi bổ tiếng nói nước nhà, may có ngày thêm nhiều, thêm rộng, cho có đủ tiếng mà dịch các sách khoa-học Lang-sa và ngoại-quốc ra tiếng Annam cho cả thảy người trong nước đều dùng đặng, hiểu đặng, bổ-ích đặng ? — *Phải, đó là cái mơ-ước rất thân-thiết của người cầm viết viết bài nầy đây ! — Trót mấy tháng nay, một trận bút lầy-lừng trên các báo cỏi Đông pháp nầy, tờ báo nào có can-dự đến đều ích-lợi xứ nầy, cũng có bài-bát đến ! Tuy là ý kiến chẳng đồng nhau, lời bàn luận dong-dài, kẻ đem thế nầy, người dẫn chứng kia làm vật để chứa minh. Song chẳng thành công là chưa thấy lời luận nào nói quả-quyết, rõ-ràng. Nay chúng ta nên bàn tới coi ... phải làm thế gì cho thuận-tiện cách dạy-dỗ chữ quốc-ngữ trong các lớp sơ-đẳng ta. Nào ai là người ưa tranh-biện đâu ? Ai là người muốn vui-vẽ mà bàn với chúng tôi về vấn-đề chữ quốc-ngữ đâu ? Hãy ra tài đi ! Hãy bố ra một trận tranh cãi dữ-dội coi ! Rốt rồi may thấy có kết-quả chăng ! Chớ dừng mượn nể* « Tranh-luận về tiếng nói » (*querelle des langues*) *mà bàn xiêng viết xẹo, gieo rải những tiếng cay như ớt, mặng như muối như lời luận ông P. Văn (Phát-Văn phải chăng ?) trong tờ báo kia. Vì trên đề thì người nói về tiếng Annam, mà ở dưới lại khinh-thị lối nầy, chê ẹp đầu kia, lại còn thêm bớt nhiều đều nhắc việc năm xưa.... ! Có ích chi ! Đây tôi xin kính tặng mấy câu hỏi thuộc về* « cuộc tranh-luận tiếng nói », *xin những vị hay để ý đến tiếng nói ta, có lòng lo cho ngày mai sau nước-nhà ta, lấy lòng công-ích, bài-bát cho ra lẽ phải dầu viết ở báo tây, báo quốc-ngữ, xin hết lòng trọng danh-dự ngòi bút mà cải-cọ thiệt tình, đừng đem cảnh tượng ở ngoài mà vẽ-vời đầy bài luận, vì tỏa mấy cảnh ở ngoài thì ta không khéo bằng các tay « thợ sơn-thủy ». Mấy câu hỏi về chữ quốc-ngữ như vầy :*

1° Nay trong các trường ta, các lớp sơ-đẳng, nên dạy chữ quốc-ngữ chăng ?

2° Vì sao ?

3° Kết cuộc chữ quốc-ngữ ra sao !

4° Dùng thế nào mà dịch sách cho dung ?

5° Chữ quốc-ngữ có thế mở-mang trí dân ta không ?

Trong năm câu hỏi đó, ông nào có lòng vì chữ quốc-ngữ, vì tiếng Annam, nên xúm lại đáp giùm, cho có thứ-tự, phải trọng việc ích-chung, bàn luận cho thiệt kỹ, cho ra lẽ chánh, tôi sẽ xin vô-lẽ cắt hết những bài tranh-luận mà sắp vào cặp, chờ kỳ nhóm Hội-nghị quản-hạt thường-lệ tới đây, đem dưng cho các ông thay mặt ta, xin xét lấy lời bàn nào có lý, xin Chánh-phủ thi-hành, cho mau thành việc. Cho biết cuộc tranh-luận ấy lẽ phải về ai.

CAO-MINH.

Hiện trạng

cuộc thương-mãi xứ Huê-kỳ

Trong toàn cầu, bất câu trong lúc nào, thiên hạ cũng rỏ xứ A-phi lợi-gia tiếng tục kêu là nước Huê kỳ là một xứ thiện về đường thương-mãi, nhờ cuộc thương-mãi mà nước Huê-kỳ đặng giàu thạnh hơn chư quốc.

Ai ai cũng rỏ năm 1914, là năm khởi cuộc chiến tranh Pháp-đức, nước Huê-kỳ cũng như một lẫm lúa đầy đầy, có dư sức mà vùa giúp cho mấy xứ ở gần trong khi hữu sự, như thất mùa, như đói, như nước lục, như núi lửa dậy. Nước Huê kỳ lúc đó đủ lương thực đồ thổ sãng vận tải xuất dương chẳng biết bao nhiêu mà kể. Nhờ có một cái thế lực to tác dường ấy, xứ Huê-kỳ mới trợ giúp các nước Đồng-minh (Alliés). Bởi vậy cho nên Huê-kỳ mới vui lòng mà hiệp với Pháp-quốc, Hồng-mao, Si-lợi-thi, I-đại-lợi đặng mà giết Đức-mang. Huê-kỳ giúp cho đồng-minh lương thực, binh-linh khí-giới, và cả về thế-lực khác.

Thế thì cái nền kinh-tế của nước Huê-kỳ càng ngày càng to lớn mãi lên, mà xem qua thì thấy rỏ không cần phải để tâm suy nghỉ. Nhưng mà tiếc thay nước Huê-kỳ nay phải yếu ớt trong trường thương mãi, các nước bên Âu-châu dòm vào để lời đặng nghi.

Năm 1913 nước Huê-kỳ nhập cảng được 1.813 triệu đồng dollar (1), năm 1916 đặng 2.198 triệu ; năm 1917 được 2.659 triệu, năm 1918 đặng 2.945 triệu và năm 1919 được 5.238 triệu. Còn số xuất cảng năm 1913 đặng 2.466 triệu, năm 1916 đặng 4.334 triệu ; năm 1917, đặng 6.290 triệu ; năm 1918 đặng 5.920 triệu, năm 1919 đặng 7.226 triệu và năm 1920 đặng 8.109 triệu.

Nếu hiệp cọng số xuất cảng và nhập cảng trong hai năm như từ năm 1913 và 1920 thì số nhập cảng đặng có 188 °/o còn xuất cảng thì đến 228 °/o.

Nếu so sánh trong cuộc nhập cảng và xuất cảng thì nước Huê-kỳ nhập cảng có 4 tải tiền đồng (milliards) xuất cảng tới 20 tải quan tiền tây. Vậy thì ít hơn hồi chưa có giặc nhiều quá bội, xem bao nhiêu đó thì cũng đủ thấy tình hình cuộc thương-mãi của nước Huê-kỳ không đặng tấn cho mấy ; cho nên Chánh-phủ Huê-kỳ nay phải cho nhiều chiếc hỏa-thoàn xuất cảng đồ hàng hóa ra các nước hầu cho cuộc thương-mãi đặng thạnh hành lại như xưa.

Nếu lấy theo lý mà luận, thì từ năm 1921 đến sau, cuộc thương-mãi của Huê-kỳ ở các xứ đã không phải đánh thuế nặng mà thôi, nhưng còn một nỗi nữa là dân sự trong toàn cầu không có xài tiền lê-loát như hồi thuở chưa có khói lửa Âu-châu, hàng hóa bán ít chạy nên phải tăng lên một ít hầu cho khỏi lổ sở-phí.

Bởi vậy cho nên năm 1921 hàng hóa nhập cảng ngoại dương đặng 3.651 triệu đồng, năm 1922 đặng có 2.608 triệu mà thôi ; còn số xuất cảng 6.516 triệu năm 1921 ; 3.700 triệu năm 1922. Nếu sánh với năm 1920 thì số xuất cảng mất hết 54 phần trong 100 (50 °/o) còn nhập cảng 50 phần trong 100 (50 °/o). Tuy là cuộc thương-mãi không thạnh hành mấy mà chánh phủ Huê-kỳ không quyết chắc rằng tại nơi đồ hàng hóa đã hạ giá một ít trong năm 1921 và năm 1922, hay là tại nơi sở phí bao nhiêu trong lúc hàng xuất cảng ngoại dương.

Chữ nghỉ nước Huê-kỳ là một nước nhờ sự buôn bán mà trở nên cường thạnh phú túc : hơn các nước ở Âu-châu mà nay còn phải thối lui trong đường thương-mãi thay ; huống chi xứ ta sánh với Huê-kỳ không một phần trong ngàn (1.000) mà dân ta còn hởi chưa chịu lo lắn cho cuộc thương mãi ở xứ ta mau phát đạt, dầu không đặng như Huê-kỳ chớ cũng phải làm thế nào cho bằng Khách-trú thì nước ta cũng có lẽ sẽ giàu mạnh, có lẽ một ngày kia sẽ đặng đứng vào hàng thương-mãi với các nước ở nơi Á-đông nầy.

Xét lại giàu mạnh như nước Huê-kỳ mà nay còn kiếm tiềm phương thế đặng mà chấn-chỉnh trong đường thương-mãi thay, huống chi nước ta bề buôn bán hởi còn ấu-trĩ mà lại không để lòng trù hoạch, mong mỗi mai sau nền kinh-tế lý-tài ở nước ta đặng phát đạt thì trình-độ của quốc dân ta đến chừng nào mới tấn lên được.

Các ông Trí-thức, các nhà thương nghiệp mới lo sao, tính sao ?

LÂM-THANH-TRƯỚC

(1) Một dollar nổi được năm quan hai tiền tây (5f.20).

PHẢI *làm ruộng* mới có thóc,
PHẢI *buôn bán* mới có lợi,
PHẢI tập tành *nghề-nghiệp* mới khéo,
PHẢI *cần học* trí mở mới mang.

Vụ Lê-hồng-Côn

cáo gian quan chủ-tỉnh Sadec

Thành nhơn ngài truyền : « Làm lành gặp lành, làm dữ gặp dữ. » thật quả vậy chẳng sai, lưới trời tuy là quá dồi thưa nhưng sao cho lọt mảy lông sợi tóc ; kia như một tên hung phạm giết người giựt của, hoặc hảm hại người lành, dụ con dỗ vợ chúng, trong trí mãng tin rằng : « Trời đất tuy sáng, nhưng khó soi chậu úp» nên mới dám đem lòng hung dữ ra mà làm việc chẳng lành, nào dè không trốn khỏi lưới trời. Thật quả là thiên địa vô tư ! !

Trời đất không lòng vị, hẳn là lời nói đâu có đó ; nhưng nếu tôi nói. Trời đất không lòng vị mà tôi chẳng chỉ ra bằng cớ, e chư quí độc giả cho rằng tôi luận việc mơ hồ muốn nói chuyện mây bay nước chảy chăng ? nên chi, tôi vì một tấm lòng độc lập, ai phải cũng mặc, ai quấy cũng mặc, tôi chỉ bằng yên lo cơm ngày ba bửa, cho khoẻ thân ình tri hầu xử trọn phận sự chớ không hề hay bắt sâu trong lá mà phải bị miệng đời mai nữa ! Bởi vậy nên việc tôi kể dưới đây vốn có bằng cớ hiển nhiên, tưởng cũng đáng bia lên tờ báo dâng cho đồng bào để làm cái gương soi đời, nghĩ cũng là có ích vậy :

Tên *Lê-hồng-Côn* cựu hội đồng địa hạt làng Hội-an (Caitauthương) Sadec vì hiệp phe đảng với tên *Ông-trường Châu*, đồng đem lòng thù với hương chức làng, nên tên *Lê hồng-Côn* dùng quyền áp chế, dùng tiền dục tên Võ-văn-Trinh cựu biện của anh va là Lê-hồng Huân cai-tổng đương thời, mà xúi tên Trinh viết thơ nặc-danh (thơ rơi) đầu cáo đến quan Thống-đốc Nam-kỳ rằng quan Tham biện chủ-tỉnh hạt Sadec M. KLEIN và quan Huyện THẢM ăn hối lộ của *Ông trường Châu* mà bỏ qua vụ làng Hội-an kiện ; dưới lại ký tên Hương chức làng Hội-an đứng.

Quan trên cho linh mật thám Phan-văn-Chất đi dọ đủ mọi sự, và tên Trinh khai rỏ đầu đuôi, nên nội vụ phú cho quan Biện-lý Vĩnh-long phân xử. Hiện nay tên Trinh bị một năm tù và một ngàn quan tiền phạt. Còn tên *Lê-hồng-Côn* chỉ bằng yên như khúc đá ở núi, chẳng nao núng chút nào Nghe qua ai ai cũng đều ngạc nhiên cả, vì chiếu theo luật thì tên Trinh có tội mà ít, cũng nên giảm chế cho, còn tên LÊ-HỒNG CÔN vốn là chánh phạm, vốn chủ trương (Arbitre) về việc nầy vì nếu va không dùng quyền dùng của bày biểu tên Trinh viết thơ cáo gian quan chánh Klein và quan Huyện Thẩm, thì đâu có ra cớ sự nầy. Thiệt rỏ ràng tên LÊ HỒNG-CÔN là CHÁNH PHẠM NHƠN. Nhưng sao va lại bằng an cũng lạ, lớn bé trẻ già ở Cái-tàu-thượng lấy làm lạ hết sức, vì biết rỏ tên Lê-hồng-Côn không thể nào chối cải đặng vì có bằng cớ hiển nhiên tại làng Hội-an đông trước mặt linh mật thám Phan-văn-Chất, lời khai của tên Trinh trước quan chủ tỉnh Klein, trước mặt quan Biện-lý Vĩnh-long.

Nên chi tôi ước ao sao luật nước lấy lẽ công bình buộc tội tên Lê-hồng-Côn về tội cáo gian quan chủ tỉnh và quan quận, đặng dỗ người làm việc chẳng lành, đặng để gương cho nhơn dân xem đó răn minh, bằng chẳng từ đây sắp về sau thơ nặc danh càng nhiều thêm nữa, và số quan Thanh liêm như quan chủ tỉnh Klein bị cáo gian chẳng ít.

Mong sao mấy lời xin nầy đặng kết quả.

LÂM-HIỆP-CHÂU

Kính-cáo đồng-bào

Toà-soạn báo *Nhựt-tân*, khi trước ở số 63 đường Pellerin *Saigon*, nay dọn về số 134 cũng đường Pellerin, kể từ 1er Avril 1923 đến nay. Vậy đồng-bào có muốn để lời rao về việc chi xin đến đó mà thương nghị. Còn, thơ từ, mandat tiền bạc hay bài vở thì xin đề cho *M. Lê-thành-Tường* tổng-lý *Nhựt-tân-báo Saigon*.

Lai-cáo

Một bài phong hóa

Nhớ thuở tôi mới cặp sách vào trường, trí hóa chưa đủ, văn-học chưa thông chi cả, mà tôi có nhớ một bài của thầy tôi giảng trong giờ tập làm văn (Rédaction) Thầy tôi cho vấn đề *Trọng-người người ắc trọng ta*. Cả học-sanh đều góp bài cho thầy chấm, khi sữa hết các bài rồi thầy tôi cho một bài-mẫu (Devoir modèle) Trong ấy có đại luận mấy lời nghĩ cũng nên biên ra đây hiến cho đồng bào xem chơi giải muộn :

« Các nước trên hoàn vỏ, không một xứ nào mà chẳng có phong-hóa lễ nghi trừ ra hạng ăn lông ở lỗ, cùng loài mang lốt đội sừng mới không có phong hóa của nước nhà mà thôi. Trong việc phong hóa lễ-nghi ta nên lấy việc trọng người mà làm đầu ; cái lẽ trọng người chẳng phải khó khăn chi mà làm chẳng đặng Gặp người tuổi tác, dở nón và chào ; gặp kẻ tật nguyền hữu sự cầu ta, ta nên coi người cũng như ta vậy, đừng đem lòng khinh khi bỉ bạc, thì ắt sao người cũng biết ta là trang người có học, biết trọng người kính người sao người mới trọng ta kính chi ta ư ta khinh-người, coi người quá hơn cỏ rát, thì phương chi người chẳng coi ta như một hạng vô học thức, không lương tâm kia vậy. Thế nên nhà tây học có nói rằng : mầy muốn cho người kính mầy, mầy hãy kính trọng mọi người (si tu veux qu'on te respecte, respecte tout le monde. » nhà nho có câu : « kính người người ắt kính ta (kỉnh nhơn hành kỉnh chi) ..... »

Phương chi ta là người có ăn học lẽ nào mà còn cữ chỉ theo đời Bàng-Cồ bao giờ ; nếu thế thì ta là còn hơi «*mặc lá cây ăn thịt sống*» ; nhưng sao lại có người đã mang vào minh một chức *thầy* lẽ thì rõ câu trọng người lắm chớ, lý đâu lại dùng những tiếng thô lỗ như là MÀY BẢY mà đối đãi cùng người, nghĩ cũng là quá lạ. Nếu như một tên cu-li xe kéo cũng là một đứa không cha không mẹ, không học không hành thì cũng là dung cho, nhưng người ấy vốn là người biết rõ mọi đều khôn dại, biết đến xứ người dùng hột cơm giọt nước nơi xứ người lẽ đâu lại dùng những lời thô-lỗ hỗn hào mà đối phó cùng người bực tuổi cao tác lớn thì là quá lắm đi chăng.

Tôi nghĩ không ra, bộ khi dùng tiếng mi tỗ mầy tao vậy là oai với dân ở xứ quê đặng giả cho người sợ kẽ vì sao ? nào dè đâu :

Thị người, người lại thị ta,
Kính người người ắt kính ta lẽ hằng :
Mấy lời phong hóa khuyên răng.

NGUYỄN-VĂN-MÙI.
Commerçant Longdiên Baria.

Hoàn-hải tân-văn

Kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe

Ấy là câu Jésus đáp với môn-đồ của Jean Baptiste ngày xưa ! Ai ngờ ngày nay ngoại các phép lạ của Đấng Cứu-Thế, lại có một phương-pháp hay khiến cho kẻ điếc được nghe.

Số có một ông già 77 tuổi, tên là Simpson đã bị điếc hẳn trong ba mươi [illegible] gần nhà ông có một người [illegible] Jones, có một phòng nhận tin [illegible] M. Jones hiểu rằng nơi nhận tin [illegible] làm cho người nặng tai nghe được [illegible] đang nên trị hỏi va nghĩ rằng một người điếc đặt như vậy có được dòng quang-cảnh cho chăng. Anh ta bèn mời cụ già lần-cần minh đến, biểu cụ kê đầu vào nơi nhận tin, mặt cụ liền bừng sáng vui mừng, cố-nhiên, cách mấy mươi năm trời nay cụ vừa tiếp được một tiếng lọt vào tai lần thứ nhứt

Duyên do của sự lạ nầy, khi ông nghe thì cuối đầu vào, đặt vành lổ tai nơi ống, nội khuông tuồng của cuộc nhận tin đều kể vào trên sọ của ông, người ta định rằng nhờ vậy tiếng chấn động của điện ngân vào đến thần kinh thính giác (nerf auditif) làm cho ông nghe. Thế thì, dà ta chẳng phải một cơ-quan chỉ để rờ rẫm, bèn là cũng dùng giúp truyền tiếng ở ngoài ngăn đưa đến vào tai.

Nông-cổ Mín-đàm báo Quốc-âm,
Nhựt-tân cũng thế chớ nên lầm.
Việt-thinh tiếng Pháp Annam viết.
Vực lợi quyền minh nghĩa quá thâm,

Đông-pháp thời-sự

Thương trường tiêu tức

GIÁ BẠC.

Ngày thứ tư 25 Avril 1923

Kho Nhà-nước	8f.05
Ngân hàng Đông Pháp	8 00
Ngân-hàng Hongkong-Shanghai	8 15
Ngân hàng Chartered	8 10
Sté de Gérance de la Banque Industrielle de Chine	8 05

GIÁ LÚA.

Lúa chở đến nhà-máy Cholon (mất bao) mỗi tạ 100 kilos, là:

Vinhlong	4$95	tới	5$05
Gocong	5 15	»	5 25
Baixau	5 10	»	5 20
Baclieu	5 20	»	5 30
Giá thường bực trung	5 10	»	5 20

TIN-TÀU

Tàu sẽ tới

Chiếc *Paul Lecat* ở Pháp sang, lối 3 Mai tới Saigon rồi ra Haiphong.

Tàu sẽ đi

Kỳ tàu qua *Marseille* kế đây, chạy đường Trung Hoa — Nhựt-Bổn sẽ sắp như vầy;

Ngày 18 Mai	chiếc *Porthos*
— 1er Juin	— *Angkor*
— 15 —	— *Aramis*

SAIGON

Một trận lửa. — Cháy tiêu 7 cái nhà lá — Hư hao trót 350 đồng.

Đêm thứ sáu rạng mặt thứ bảy, lửa phát cháy chòm nhà 7 cái ở đường Verdun, gần sở giam cầm. Liền có ông cò quận thứ ba là M. Carpentier và ký-lục người là M. Phaure đến nơi đốc sức chữa lửa. Vì nắng hanh-hao, nên lửa cháy lung lắm. Kế có M. Coatenea, cò quận thứ nhì đến phụ-lực.

Tra hỏi ra thì lửa phát ra tại nhà Ng.-văn-Binh, làm nghề kéo-xe. Còn tra hỏi coi về ai chịu trách-cứ. Hư hao lối 350 đồng.

Phái-viên của đức Giáo-hoàng đến Saigon

Đức Lodoart, Phái-viên đức Giáo-hoàng đến Saigon mấy ngày rày.

Ngài có đến viếng nhà-trắng, và họ đạo, ngày chúa-nhựt ngài đứng làm lễ rửa tội tại nhà-thờ.

Chúng tôi để lời chào mừng ngài.

MYTHO

Rủi-ro. — Một sự rủi-ro xảy ra tại lộ quản-hạt n° 4, vì cái xe bò của Ng.-Chánh-Điền đụng xe lửa Saigon-Mytho. Hư hao đáng 40 đồng. Không hại mạng người.

Ăn-cắp. — Bùi-thị-Đầu, nấu-ăn tại Mytho, đến bót, thưa đứa ở là thị Sáu, lấy của chị ta hai chiếc vàng, một cái áo hàng, trị giá 60 đồng.

CHOLON

Rủi về xe-lửa nhỏ. — Sớm mai ngày 18 Avril lúc 5 giờ rưỡi, khách Triều-châu Lý-danh-Hoa, 21 tuổi, đi xe lửa đường dưới, ra Saigon. Vì ơ-hờ, đứng hóng ở ngoài, lại không móc sợi dây dự phòng bên xe, khỏi Chợlớn một đỗi, xe chạy nghiêng một chút, làm cho anh ta té xuống đất. Liền có cò bót Chợlớn chở va vô nhà-thương. Bịnh trọng lắm. Liền đó có lính tra hỏi cho biết lỗi về đâu.

Thất-tình

Cai tàu thượng. — Nhớ lại đôn nào đây tôi có viết bài *Đôi lời han hỏi* trong quí-báo Nông-cổ mín-đàm về vụ *ông Huyện hàm ở Cai-tàu-thượng*, tên khách lai là Ông trường Châu *ở Cai-tàu-thượng* cho nhà nước vay hai chục ngàn đồng đặng xin chức Huyện hàm, nhưng mà quí-báo Nông-cổ mín-đàm quá [illegible] nghiệm, nhà-nước xem xét kỹ-càng [illegible] cho hồng hi-vọng của nàng [illegible] kia; hiện tên nầy quá đổi tức lòng [illegible] câm giận mãi, vì bấy lâu được người tặng học Tây ở cai-tàu-thượng rằng ông *Huyện* nay mà hồng đi rồi, mang tiếng chịu kẻ nhạo người cười, nên thất-tình quá ra chứng bịnh cuồng tâm, ngày đêm la hét: « *Quỉ đó, ma đó, nó giục tôi hoài trời ôi!* »

Hiện nay bịnh hởi chưa thuyên, pháp phù còn đương chuyên chữa;

Ôi hi-vọng; ôi hi-vọng!

Nếu hàm nhằm lại ích gì?

TRẦN-TỪ CU.

LỜI RAO

M. *Sinna* rao cho liệt quí hay rằng nay ngài đã đứng làm chủ nhà hàng HÔTEL DE LA PLAGE ở tại Vũng-tàu (Cap St Jacques) khi trước là nhà *Lemonnier*.

Khai trương ngày 31 Mars 1923.

Đồ ăn ngon bảo hạng giá 0$30 một dĩa. Có bán cơm tây buổi sớm mai và chiều, muốn đặt cũng có. — Có cho mướn phòng ngày và tháng — Muốn ăn và ở tại đó cũng đặng.

Giá rẻ hơn các nơi.

MUỐN BÁN

4 cái xe hơi: 1 cái hiệu Brasier, 1 cái hiệu Clément Bayard, 1 cái hiệu Grégoire và 1 cái hiệu Renault.

Ai muốn mua gởi thơ hỏi M. Trương-ngọc Sô, Propriétaire d'autos à Baclieu, hay do nơi Bổn-quán cũng được.

Phận nữ nhi

Chị em chúng tôi có nghe thuật chuyện như vầy: Bên Âu-châu người ta muốn rỏ tánh tình của cầm thú đem thử một cái máy nói đến vườn thú hát cho các loại cầm nghe.

Trong lúc hát nào là cọp, voi, gấu, sư sử đều đứng dậy gầm hết. Duy có một bầy nai đứng lóng tai nghe và ròng ròng nước mắt nhỏ giọt.

Xét lại phận nử-nhi nào khác hơn nai nói chuyện trên đây.

Hễ giọng kèn tiếng quyển thì phải làm cho gái xiêu lòng.

Ấy vậy cha mẹ có con gái phải biết rỏ tánh tình của con. Khi nên năm nên bảy thì trí khôn nào khác miếng sáp, nếu bấm móng tay thì sáp phải móp. Vậy có cho gái đi học, cũng phải chọn nghề, thêu tiểu vá may ấy là bổn phận của nử nhi đó, Kìa việc nấu nướng bánh trái, đó là công việc làm của phận gái.

Gái biết chữ rồi phải có nghề thung dung, nhẹ nhàn, nghề thương-mãi cũng là phận gái. Gái muốn đọc sách cũng lựa sách hay, dạy việc nử-công, nử-hạnh.

Gái trao dồi nghiệp thương, học việc lề-nghi khuôn phép thì chẳng khác nào là gấm thêu hoa. Nói tóm lại bốn chử dung, ngôn, công hạnh là phận của nử nhi phải biết.

Mlle Nguyễn-thị-Còn Thơ-toán,
Nữ-nghệ học đường Giadinh.

HỈ TÍN

Bổn-báo mới được tin lành rằng: Ngày 28 Avril 1923 tới đây, ông Cao-văn-Nhiêu, Điền-chủ, định cuộc trăm năm cho M. Cao-Chánh, chủ-bút tờ Nam-kỳ kinh-tế báo Saigon, cưới cô *Nguyễn-thị-Tư* là lịnh-ái M. Nguyễn-văn-Đối, cai-tổng Lợi-Trinh.

Chúng tôi để lời chúc mừng Cao đồng-nghiệp: « *Cầm sắc hòa giai* »

N. M. C. Đ.

Phòng văn Quan Trạng sư R. CREMIEUX
18 Bd Bonnard. — SAIGON

LỜI RAO

Chư quí khách về thành-phố Cholon, chắc sẽ hân-hạnh, mà nhứt là người Trung-Huê, lại còn đành lòng hơn, vì ông Rêmio (Crémieux) đã mở một phòng việc thứ hai nữa, tại đường Cây-Mai số nhà 14, Cholon.

Ngài mỗi ngày từ 2 giờ chí 4 giờ có ở tại đó luôn luôn hay là ai có muốn cần nói chuyện với ngài, giờ nào khắc nữa thì nói trước với ngài cũng được. Ngài vui lòng mà tùy ý mỗi người có việc luôn luôn.

Quan Contentieux Crémieux

Danh bất hư truyền

Tuần rồi tại sông Bến Nghé (Saigon) có 5 chiếc ghe đò, bị tàu lớn chạy biển tên *Glenluce* (Hồng mao) lúc mới vào sông, kiếm chỗ đậu, quày lại khúc ngả ba cột cờ Thủ ngữ, mà bị chơn vịt quạt mạnh quá, làm cho nổi sóng gió nên 5 chiếc đò phải đức giây, tấp vào tàu, chiếc chìm chiếc bể.

Năm chủ Lái đò, nhờ ơn quan CONTENTIEUX ROBERT CREMIEUX ra sức bảo bọc bên nầy, toan tính bên kia, chủ tàu *Glenluce* mới mau mau chịu trả 1000 đồng bạc tồn phí cho năm chủ ghe đò khỏi thất công phải kiện thưa chi hết, thiệt là danh bất hư truyền là sự như vậy.

TIỆM TRUNG-TÍN-CHÁNH

HIỆU
Rue d'Espagne, N° 252 — SAIGON

Đây tôi có sửa đồng hồ cũng có sửa máy hát, có bán đồng hồ có bán máy hát. Xin anh em dời gót ngọc lại tiệm tôi, muốn mua đồng hồ nhỏ lớn tôi có đủ. Tôi bảo kê một năm trở lại tôi có bán sơn thủy-kiến, muốn đặc kiểu nào cũng vẽ đặng.

Tôi cần dùng. thợ đồng-hồ thiện-nghệ, ai muốn giúp tôi xin đến thương nghị. Tiền công lớn lắm, miễn có thợ thiệt giỏi.

TRUNG-TÍN-CHÁNH.

Văn-uyển

Tự Thuật

Mình giận lấy mình phiện chả may,
Rừng thuyền ần bóng thẩm càng hay,
Hở môi lắm ngại bè tôi tớ,
Mở mắt riêng buồn với cỏ cây,
Lở nước lảo long vui bề bắc,
Cội mai sô phụng múa non tây.
Lời quê nhắn lại trang đồng-chí,
Sống ráng roi-truyền việc thảo ngay.

B. Dinh.

Du Nam-van cảm tác

Rảnh việc ngày công lướt dậm ngàng,
Thừa ưa đến viếng cảnh Nam van;
Hoa đoanh chùa tháp đơm bông bạc,
Ác dọi đền vua nhuộm sắc vàng,
Xe ngựa trên bờ chen chật nức,
Ghe tào dưới rạch đậu nghinh ngan,
Giang san người thổ nay giời đổi,
Chá chệc Tây Nam hiệp một đoàn.

Tuấn-Anh.

Thuật-ngâm

Nhọc công cha mẹ mỏi trông chờ,
Đợi trẻ hồi-hương bữa ngáo-ngơ.
Đồ Phủ Thi-Thơ nào kẽ góp,
Lư Lăng sự nghiệp biết ai thờ;
Gương thu há nở đem vày buội,
Hồ ngọc gìn cho khỏi thắm nhơ,
Áo bã giày gai vui với phiện,
Khúc xuân buồn vịnh đở qua giờ,

Ẩn-nữ: Đồ-như-Sương.

Đạp gai keo bị làm độc

Đường gai chẳng đạp, chẳng hay đau,
Có đạp rồi ra biết thế nào.
Kẽ mắc it lần rên siết mải;
Người không một chuyến hần-hờ sao?
Đau chơn động cả tình xương thịt.
Bó vít lo trùm đứa trước sau,
Đừng tưởng gai keo đâm chẳng độc,
Ăn ruồng hại mạng sánh gươm đao,
Gươm đao kẻ cồ biết mà lường,
Ngặt nổi gai nầy lẫn bần chơn,
Sớn-sác thì vươn, vươn chẳng nhẹ;
Dặt-dè lo tránh, tránh nhiều phương,
Hoặc dùng mũi lửa thiêu trừ tuyệt;
Hoặc sầm đôi giày đặng đởm đương
Gai dầu đâm đau còn cách trị,
Hàn-hở lở bước ắt sầu-vươn,
Sầu vươn chi khỏi khóc rồi than,
Một thuở sa cơ nghĩ lại càng,
Dầu phải đường rừng thì trước lánh;
Nào ngờ nẻo trống đạp gai ngang,
Nhỏ to trách phận đều ngu dại;
Thầm thì hờn gai thói bạo tàn,
Thôi, lở một lần không lở nữa,
Mang giày chiến khác đạp nhầu càn.
Đạp nhầu càn, dẹp nẻo mà đi,
Để nó cản ngăn trề-nải thì
Đem gạo đổi tiền, thói tản chợ,
Đến nơi hội bạn, ủa sai kỳ.
Dương phăng phăng bước, dừng chơn lại,
Thấy chởm-chởm gai, chạnh khóc l.
Hèn phải! Gai chông nhiều tiếng dữ,
Rấp đường tấn-bộ chửng-chàng ghê!

Hoành-Sơn, Vungliêm

NAM-KỲ NỮ-LƯU DƯƠNG-HÀNG

L'union commerciale de jeunes filles Cochinchinoises
GIADINH

KÊU HÙN

Thời đồ khổ nầy, ai ai cũng lo về phận nữ-nhi ngày sau không phương thế sanh nhai, vậy nay các Quí-cô giúp việc Nữ-Nghệ Học-Đường lập ra một tiệm kêu là: Nam-kỳ Nữ-lưu Dương-hàng (l'Union commerciale de jeunes filles cochinchinoises). Hội nầy chuyên về việc giao thiệp với các nước mua hàng hóa mà bán, như là: Hàng Tây, hàng Tàu, hàng Bắc cũng là khăn, dù giày, guốc, vãi sô; nói tóm lại là những món nào cần dùng cho nữ-nhi.

Mỗi phần hùn là 10 p. kêu đủ 2000 phần là 20.000 p. thì gài số.

Quí-Bà và Quí Cô như biết nghĩa đồng-bào, biết thương phận Nữ-nhi ngày sau không có bề sanh nhai, nên bỏ hùn vào đây hầu gầy dựng một tiệm mãi rồi lần lần bỏ hàng hóa gởi đi các nơi trong Lục châu, chia nhau mà bán thì có thể, trước nữa Quí-Bà và Quí-Cô mua hàng ở sau nữa giúp trẻ Nữ-nhi có cơm ăn và công việc làm.

Quí cô vợ Thanh-Khách hùn [illegible] thì được.

Tiền lời một năm chia một lần, do theo số tiền hùn và ngày bỏ tiền hùn.

Nay mọi việc sắp đặt an bài rồi, thiếu một việc là bỏ hàng. Vậy xin Quí-Ông và Quí-Cô muốn hùn mấy phần cũng được và gởi mandat do theo sau nầy:

Banque de l'Indochine Saigon (pour le compte de l'Union commerciale des jeunes filles cochinchinoises Giadinh).

Thì chúng tôi sẽ gởi biên lai và giấy hùn chắt chắn đến Quí-Bà và Quí-Cô.

Khải-thị tương lai

Một ông lương-y kê-cứu từ 13 năm nay một phương pháp để định biết trước

Nói tiên-tri về cách vị-lai! Vấn-đề nên muốn thật. Nếu loài người tìm làm xong được, quả là một sự tấn bộ dị thường, khá kính sợ về khoa bác-học.

Có một quan thầy thuốc thông-thái kia tên là *Osty* đã trù nghĩ phỏng làm được sự kia-nhiệm khó khăn yếu trong nầy. Ông vốn nhiều năm lảo-luyện trong nghề-nghiệp mình, hết lòng bền đổ nhịn nhục để kê-cứu về vấn-đề tâm-lý học, và ông mong rằng loài người chớ lầm lộn mà xem thường xem khinh câu kết-luận của ông đã đặt đến. Ông nói rằng: « Trót mười ba năm trường tôi kê-cứu các vấn-đề đó, nó khiến cho kẽ thuộc về thượng-chất phải là tôi dây cũng phải đem lòng tin mộ theo. Lúc trước, khi chưa giao tiếp đến, tôi có lòng khinh-dị và không tin các thứ bói-khoa, nào coi tay nào bói, nào coi bài mà bói, nào nói tiên tri, đồng cốt bóng chàng, nào kẽ làm cho mê mẩn, sai tướng sai thầy, song ngày nay tự mình có thí nghiệm nhiều phen, bèn phải đem lòng tin phục các đều kia, có thấy lắm người được cái tài năng bày tỏ cảnh đời của một người, và bày tỏ như vậy nào phải nhờ sự tập luyện thường thường về trí-hóa, sự hỏi dọ về trí-giác và thời-gian niên nhựt. Ấy tự-nhiên mà nói, mà tỏ bày ra. Thế thì, đối cùng bọn khoe tài giả dối kia khắc ý gạt lòng thiệt-thà của người đời mà lấy lợi, có những thầy bói khoa thật, buộc mình phải tin theo, dầu trí mình vốn không hay tin tưởng bậy.

Những thầy xem người mà nói đây, có cái tài-năng mà bày-tỏ ra đây, nói ngay trong khi người xin coi đó còn tỉnh thức, hay là dụ cho người đã ngủ mê rồi. Thử đem họ đứng trước một người nào hay là tại trước vật dụng thuộc về người nào, thì họ sẽ bày tỏ về cảnh quá-khứ, tánh-tình hay là khuynh-hướng của người đó, khải thị cách chắc chắn cho xem. Ông muốn ai nấy đều tin lời ông nói là quyết thật, bèn trương ra cho xem những tờ khiết-nhận có các bực nghiêm-chỉnh danh giá ký tên.

Ông lại tiếp rằng: « Sự khải-thị tương-lai nầy chẳng phải là ít có, và cũng không phải lạ gì. Ai đâu không dám nói, chí như tôi, cách vài năm trước, có đến hỏi người tang khoa nầy, người bèn mạc-khải rỏ ràng hết thảy đều đời-đối của đời tôi. Ngặt vì cái tài-năng nầy chỉ biết cuộc tương-lai của từng người mà thôi, chớ không nói luôn cho hội chúng được và có nói thì chỉ nói qua các việc, các cảnh xảy đến cho, chớ không nhứt-định được là ngày nào, buổi nào cả. « Ông lại cho rằng sự thông-hiểu hơn thường, cũng đủ chắc chắn cho mình tin rồi, ngỏ người phù-giúp làm theo cái tài-năng đó. Ông tin quyết như vậy, mà kéo duyên-do về khoa dạy dỗ con-trẻ. Kia chỉ xem tuồng chữ của một tên học trò nhỏ kia thì những thầy « tướng sĩ » đủ nói rỏ tánh hạnh nó và lượng xét để vẫn nó vào con đường xứng-hiệp tánh tình nó hơn hết.

Những thầy nầy có lẽ giúp-đại ích, tài tình về sự truy-tầm của sở cảnh sát, Mới đây, người có chỉ tỏ trước sự bắt trung của người thừa-biện về tốp lính dồi canh, cáo rằng (đều đó xảy ra cách it ngày sau) một kẻ phạm sẽ mắt bầy chánh minh phải gải.

Bốt lại, ông có kêu nài mong nhờ ánh sáng của trí-thức khác thường nầy, ngõ lập một phòng để khán các dân-hiệu của chúng bịnh nào nặng, [illegible]. Ông mong rằng bang bác-học của nhà-nước chớ làm ngơ các sự lạ kỳ nầy mà trí hiểu của ta thường sai sót. Ông không dám quá tin về phần đó, nhưng ông quyết rằng phải thử đi thử lại sự quá-thật của nó.

ĐÁP CÂU ĐỐI

Giả ngã cây lùng cục,
Mía lên lá cao dài.

Mlle Mai-thị-Ngải, ký-lục.
Nữ-nghệ học-đường Gia-định.

Annam tranh thương

Từ ngày mở cuộc tranh-thương,
Annam ai nấy lo lường biết bao.
Mở mang mọi việc làm sao,
Thương mải kỵ-nghệ cho mau thạnh vl.
Ban sơ chưa biết vậy thì,
Làm cho rời rả cũng vì chưa quen.
Thiệt người Nam-Việt đáng khen,
Bền lòng vửng trí đua chen nhiều lần.
Ngày nay tiệm mở lần lần,
Đầu làng cùi xóm nầy gần nọ xa.
Làm thinh chẳng có nói ra,
Chậm bước đi tới mới là hay cho.
Cũng nhờ vì tánh so đo,
Thấy người ngoại-quốc lợi to nên buồn.
Ra vai-gánh vát thương trường,
Lần lần dìu dắc nào nương một nhà.
Đàn ông cho nhửng đàn bà,
Biết buôn biết bán mới là ngộ thay.
Hỏi người Nam-việt ai ai,
Thương nhau giúp đở hoặc may việc thành.
Đề chi thương cuộc tan tành,
Cho người dị quốc choán giành bấy lâu.
Khuyên người Nam-việt đâu đâu,
Tưởng nhau đến giúp ơn sâu đó là.
Để chi mấy nước chệc chà,
Khi để Nam-việt chẳng ra quái gì.
Muốn cho được việc vậy thì,
Hiệp nhau mua bán cần gì ngoại bang.

Mlle Mai-thị-Ngải, Ký-lục.
Nữ-nghệ học-đường Gia-định.

RẤT MAY-MẮN CHO ĐỒNG-BANG TA

Chúng ta lấy làm có phước mà thấy ông Robert Crémieux mới lập một cuộc nghị-tứ để mà cắt nghĩa luật-pháp và việc chánh trị (quan bên bồ) tại Saigon và Cholon. Công việc mới bày ra chẳng được bao lâu nay, mà thân chủ Langsa và Annam ùng tới đông số như hội.

Ông Robert Crémieux đã đích thân đi cùng lục-tỉnh đặng dọ coi bề thế phải lập ra thế nào, mà làm cho nhơn dân Annam đặng nhờ.

Nên người đã đi xuống Tân-an, Mỹ-tho, rồi lên Cai-lậy, Cai bè, Vĩnh-long, và có sang qua Cần-thơ, lên Bình-thủy, Ô-môn, Thốt-nốt, và Long-xuyên nữa.

Thế đi tới đâu, thì thiên hạ đều rước đải từ tế tới đó. Lại đã có kẻ cậy người giúp nhiều việc trọng thuộc về sự luật-pháp và thương-mãi nữa. Tới đâu thì người đã cắt nghĩa cho dân sự hiểu việc mà làm, nhiều khi gặp kẻ nghèo khổ thì người không có ăn tiền bạc gì hết.

Có nhiều người tỏ ý muốn hỏi ông Robert Crémieux vậy chớ việc làm của người Contentieux làm là việc gì vậy? Bởi vậy thật lấy làm cần kiếp cho mọi người đều biết cái cuộc Contentieux Juridique et administratif của ông Robert Crémieux muốn làm, là như thể có ai muốn hỏi người việc luật-pháp và việc chánh trị (quan bên bồ) thì người sẵng lòng mà giải giúp, cắt nghĩa cho mà hiểu bất luận là việc gì. Thí dụ như một người thương-mãi có việc bất bình chi với thân chủ mình, thì lấy làm có ích cho nó tới tại phòng việc của ông Robert Crémieux mà hỏi thăm cho biết phải làm, làm sao cho nên việc. Thì ông Robert Crémieux cũng bởi khi trước đã có làm Trạng-sư tại Tòa phúc án thành Paris lâu năm, nên thông-thạo việc lắm, sẽ nói cho nó biết lợi hại, hoặc phải bỏ việc, hoặc phải tính giảng-hòa với nhau, thì ông lãnh việc lo giảng-hòa, hoặc phải kiện đến Tòa thì ông cũng giúp kiện thưa luôn thể cũng được.

Lại như có người nào muốn viết thơ cho ông mà hỏi thăm việc chi, thì cũng là tiện vậy. Phải viết thơ cắt nghĩa cho rõ ràng; và mua mandat hoặc 10 đồng bạc, hoặc 25 đồng bạc tùy theo việc trọng hay là khinh mà gởi cho ông tại nhà giấy ở Saigon số 16 đường Boulevard Bonnard, khi nào ông được thơ, và được bạc rồi ông lập tức trả lời nói cho mà hiểu công việc phải làm thể nào.

Được như vậy thì tiện lắm, thân chủ đã khỏi tốn tiền và khỏi mất công đi lên tới Saigon mà hỏi thăm. Còn công việc buôn bán điền sảng, ai cũng vậy, việc quan bên bồ cũng vậy, viết thơ hỏi được hết thảy.

Vậy thì thấy cuộc nghị-tư giải nghĩa luật-pháp cũng việc chánh trị của ông Robert Crémieux lập ra là vậy đó, có ích cho nhơn dân Lục-Châu: cho dân sự xứ Annam, đất Bắc-kỳ, xứ Hướng-cõn và xứ Java nữa.

Danh tiếng của ông Robert Chemieux khởi sự bày ra khắp nơi. Lại nhứt là ông Robert Crémieux nầy là một người siêng [illegible] cần việc lắm, ông là người học hành thông-thái và tài trí lắm, ông sẽ làm cho mọi người được bằng lòng.

Ngày thứ bảy nhằm 28 tháng 4 Langsa ông Robert Crémieux sẽ đi xuống Cantho, ghé lại nhà thầy Võ-hiếu-Đễ là người thay mặt cho ông tại tỉnh Cantho Ai có muốn đến hỏi thăm việc thưa kiện chi, thì tựu lại đó, rồi ông sẽ giảng cho mà rõ công việc phải làm, làm sao cho thành việc.

Buổi chiều ngày thứ bảy ông sẽ có mặt tại nhà Bộ hành tỉnh Soctrang. Tối lại ông nghỉ tại tỉnh Baclieu.

Hài đàm

Mít đố Xoài

Mít. — Nầy anh Xoài! anh học địa-dư thiệt có lẩn hơn em, vậy em đố anh chớ Trái đất xây chung quanh mặt trời có phải chăng?

Xoài. — Phải, thiệt quả có vậy.

Mít. — Còn ban đêm không có mặt trời thì trái đất phải ra sao?

Xoài. — Tưởng hẳn cũng ngủ như mình chớ gì!! Xong!

⁂

Mít. — Thôi anh cũng còn giỏi toán hơn em thập phần, em xin đố anh một chuyện khác. — Một người đi săn thấy 5 con chim đậu trên cây, dương súng bắn thát hết hai, vậy chớ còn lại mấy con chim?

Xoài. — Giả ngộ thì thôi, chim nghe một tiếng « bùm! » thì bay ráo chớ đâu còn.

Mít. — Vậy chớ 2 con chim bắ thát anh bỏ đi đâu?

Xoài. — À há! mắc bị nó nằm dưới đất nên không thấy!

LONG-GIANG.

Hởi kẻ phải bịnh!!

Ôi! con người ở đời có chi buồn rầu, bức-tức, khó chịu hơn là mắc phải bịnh! Người dầu giàu sang lớn, chức phận to mà phong-thể vẫn chẳng được thường thanh-thỏa, mạnh lành, thì của tiền kia, danh-phận nọ cũng chẳng ích. Nhưng mà, phong-vỏ bất kỳ, nào ai tránh khỏi? Trời còn khi mưa khi nắng, người sao khỏi lúc mạnh lúc đau. Vậy nên hể đói ăn rau, đau uống thuốc, ấy lẽ thường tình. Song thuốc mà uống cho bịnh lành tưởng cũng không phải dễ; e cho bịnh Nam mà chữa Bắc mới nguy thay.

Thế mà may! Hởi kẻ phải bịnh! Muốn cho khỏi hao tốn nhiều trong cơn phải bịnh, và khỏi e tiền hết tật còn thì nên dùng TIÊN-DƯỢC là một thứ thuốc hiệu-nghiệm, uống vào trừ được các chứng bịnh trong thân; từ ngày xuất-hiện đến giờ, cũng vì sự thần hiệu mà tiếng TIÊN-DƯỢC đã lẫy lừng khắp chốn, ai ai dùng rồi cũng công nhận rằng hay. Giá mỗi cây có 0$40, mua 4$00 thì được 12 cây.

Lại còn một thứ thuốc nhỏ con mắt hiệu THIÊN-LÝ-NHÃN cũng là linh-nghiệm lắm. Người đau phải đau lâu hay mau, hoặc có mây, có cườm, nhỏ vào tự-nhiên mây tan cườm lặn chẳng sai. Giá mỗi ve 0$30.

Muốn mua xin gởi thơ hoặc dời gót đến hỏi báo quán *Nông-cổ Mím-Đàm*.

AI TÍN

Bổn báo mới hay tin buồn rằng: ông Lâm-văn Thẳng, thương-nghiệp-chủ ở Tân-Trụ (Tânan) là lịnh thân của M. Lâm văn-Huê, thừa-biện phòng nhứt soái-phủ Nam-kỳ, mới từ trần ngày 20 Avril 1923, hưởng dương đặng 56 tuổi. Định đến 24 Avril thì an táng.

Bổn-báo để lời sầu thảm, chúc hồn ông vui hưởng phước lành chốn Tây Phương và chia buồn cùng quí-quyến.

N. C. M. Đ.

I — Kính trình cho quí ông bà và quí thầy quí cô đặng rõ: tôi mở ra tại Mytho đường mé sông (quai général Galliéni) một cái trường để dạy trẻ em công dung ngôn hạnh, thêu tiểu vá may và những việc nấu nướng bánh trái.

II — Tôi lập trường nầy chẳng phải muốn tư lợi chi, quí ông quí bà cũng rõ biết việc tồn phí to tác có lợi vô bao nhiêu nhưng vì muốn cho trẻ em một ngày một thêm mở mang thành người khéo léo hầu sau có tề gia nội trợ không ai chê cười được.

III — Thầy thợ thì tôi chọn những người khéo và tánh hạnh tốt để trước dạy trẻ em những việc khéo léo của đờn bà con gái nên biết sau nữa nết na.

Trường của tôi dạy:

1° — Việc kim chỉ (thêu, thùa, mạng, thêu bắc, thêu nổi etc. . . .)

2° — Việc nấu ăn *đồ Annam* kiểu (xưa kiểu nay, *đồ Tây đồ các-chú*).

3° — Việc bánh trái (*bánh Annam* kiểu nay *bánh Tây, bánh các chú*)

4° — Việc chữ nghĩa (mỗi đêm dạy 2 giờ nhỏ thì chữ quốc-ngữ, lớn thì chữ tây).

IV — Vậy xin quí ông quí bà quí thầy quí cô có con cháu cũng quen biết gởi đến trường tôi, tôi hết lòng thay mặt cho quí ông quí bà mà dạy dỗ trẻ em. Chỗ ăn chỗ nghỉ, giờ học giờ chơi tôi sắp đặt kỹ lưởng phân biệt lắm. Trước khi quí ông quí bà muốn cho con cháu tới trường tôi học xin mời quí ông quí tới trường tôi coi coi cách dạy dỗ thì quí ông quí bà được vui lòng.

Madame Bijoll, Mytho

Hảy đọc Tiểu-thuyết nơi trương thứ tư.

HỘI NHÀ MÁY XAY LÚA VIỄN-ĐÔNG

(Rizeries d'Extrême-Orient)

Hội nặt danh vốn hùn 25 triệu quan tiền Langsa đều đóng tất số

Ở tại SAIGON, đường Belgique, môn bài số 15. — Nhà máy xay và kho trử ở tại CHOLON

CÓ PHÒNG VIỆC RIÊNG LO VỀ CHUYỆN LÚA

MUA LÚA VÀ LÃNH BÁN LÚA — GIÙM TIỀN LÚA VÀ THẾ LÚA — CHỞ LÚA — LÃNH LÚA GỞI KHO

Trước khi bán lúa, xin hỏi bổn hiệu; nếu vị điền-chủ nào mắc đi không đặng thì viết thơ cho bổn hiệu, bổn-hiệu sẽ đến viếng mà bàn luận. — *MUỐN HỎI CHI THÌ BỔN-HIỆU SẴN LÒNG CẮT NGHĨA CHO HẾT.*

Phòng việc: ở tại đường Belgique, môn bài số 15.

CÓ ĐẶT HÀNG NGÁNH TẠI CẦNTHƠ — Và có lập chành mua lúa nơi các chỗ thị-tứ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

Hởi người Annam! Có cần dùng thuốc tây thì hãy đến tại *Trung ương dược phòng* của *ông MUS*, bào chế tề sư nhứt hạng ở đường Catinat số 195 *Saigon*. Thuốc tốt, giá rẻ.

KOREAN GINSENG

KORÉAN GINSENG là một thứ thuốc bổ cứu cho máy thân thể đặng vận động mạnh mẽ.

Nó bổ tạn phủ thì hay lắm thiệt nó rất có ích cho những người ở về xứ nóng nực.

Duy có một mình KORÉAN GINSENG làm sự phước ấy mà thôi.

BIÈRE ASAHI

CÓ MỘT MÌNH HÃNG *THE MITSUI BUSSAN KAISHA L. T. D.* TRỮ BÁN MÀ THÔI, MÔN BÀI SỐ 80 ĐƯỜNG D'ORMAY, SAIGON.

TÂN-TÂN-HIỆP-THÀNH

Ở TẠI ĐƯỜNG VIÉNOT, SỐ 40, NGANG CHỢ MỚI SAIGON

Nhãn hiệu có cầu chứng tại Tòa — **HUỲNH-VĂN-NHUNG, kế nghiệp,** — Marque déposée

Làm và bán đồ nữ trang theo kiểu kiêm thời, làm đặ mau mà lại khéo, lại có làm ô ăn trầu có chưn bằng đồng i ni-kên (Nickel) quí-khách ở Lục-châu nếu cần dùng đồ làm tại tiệm tôi, xin viết thơ thương nghị.

Đồ làm rồi sẽ gởi lập tức (Contre remboursement) nghĩa là đem tiền đến đóng cho nhà thơ mà lấy đồ.

HUỲNH-VĂN-NHUNG, cẩn bạch.

ANCIÈNNE MAISON PHÚ-TOÀN

ĐÓNG GIÀY TÂY VÀ ANNAM

LÊ-VĂN-BẾN

CHỤP HÌNH VÀ RỌI HÌNH RA LỚN

SAIGON

17-19 Rue Amiral Courbet, (Halles Centrales).

Thuốc hiệu *ROB* của quan thầy *ROBER* bào-chế

TẨY ĐỘC BẰNG LOÀI THẢO MỘC

Dùng cái tinh-ba của cây *Salsepareille* (xích-phục-linh) và cây *Cresson* mà chế ra.

Chữa các chứng bịnh ngoài da, lác voi, lác, ghẻ phỏng.

Đau nhức xương, đau đường huyết chạy, ghẻ và ghẻ hờm, ung nhọt, nhức trong mạch máu.

Trị chắc lành bịnh mọc mục trong da (đinh-sang)

Thuốc nầy dùng ròng thảo mộc chế ra, đã khử các thứ có chất độc và hiềm-nghèo, vị thuốc ROB của quan thầy ROBER bào-chế để *trục-khí và làm cho cả cơ-quang trong mình mạnh lại.*

Thuốc nầy uống dễ chịu, mau chạy, dễ tiêu hóa, dịu-dàng thơm-tho, quả là thứ thuốc *tẩy độc* rất hay.

Làm cho máu ra tinh khiết, bất hạng lá nam, phụ, lảo, ấu, lúc đổi thay mùa tuyết nên dùng nó mà ngừa bịnh.

Trữ bán.— **PHARMACIE CENTRALE MUS,** đường Catina từ số 195 đến 201, Saigon.

Thuốc dán của quan thầy ROBER chế

Khi dùng thuốc ROB uống trong thì nên dùng thuốc dán của thầy ROBER (*Dermatosine* du Dr. ROBER) mà dán ngoài, thì trừ cả các chứng bịnh ngoài da.

Trăm năm không phai

NHÀ-HỌA-CHƠN-DUNG
NGUYỄN-ĐỨC NHUẬN

Số 73, Boulevard de la Somme
(NGANG GARE XE LỬA GIỮA CHỢ-CŨ) **SAIGON**

Thợ vẽ tiệm nầy đã có bằng cấp tốt nghiệp nơi trường xảo-nghệ, và được 3 cái bằng-cấp đấu xảo Hanội; mới năm rồi dự cuộc Đấu-xảo thành Marseille lại được thưởng bằng cấp và Médaille rất xứng đáng. Hình vẽ thiệt tinh xảo và để trăm năm không phai.

Chư quí vị muốn vẽ xin gởi hình chụp đến hoặc viết thơ hỏi, tiệm nầy sẽ gởi cho một tờ cáo bạch có biên rỏ thước tất giá cả và cắt nghĩa phân minh.

Tân văn

Nam-kỳ ta xưa nay thường có các quan Thầy-kiện hay là Trạng-sư giúp việc cho, hoặc tiên cáo, bị cáo. Rồi thì đam ôm văn-khế giấy-tờ dầu giả dầu thiệt tùy ý của người có việc, ra tòa mà phân trần sự tích. Tòa nghe rồi, tự ý do theo luật mà xữ hơn thua cho 2 bên tiên bị.

Ông Robert Crémieux, có bằng cử-nhơn, con nhà sang cả, ăn học đủ đều, có đi đánh giặc Đức, bị thương tích, có Mề-đay, mà trước khi, cũng có làm Trạng-sư, có thể tại Tòa Paris trọn 12 năm.

Cha của ngài Fernand Crémieux đương kiêm Trạng-sư quan và Thượng-viện hội đồng (sénateur) tại Paris. Anh em cô-cậu của ngài là M. Besnard, trước có làm Thuộc địa thượng-thơ và ông chú của ngài A. Crémieux cũng có làm Hình bộ thượng thơ, còn ngài nay qua Annam ta, có chí muốn ăn ở lâu dài, nên mới xướng danh ra, mà lập một phòng việc nầy đề tên là Avocat Contentieux để giúp lẽ phải chang cho bá tánh, dầu tiên cáo, bị cáo vô ngại, vạn sự tại nơi Công-lý mà thôi... Trước ngài xem xét giấy tờ cho kỹ cang rồi ngài đoán lý ra hoặc phải hoặc không, nghe hay là không nghe, rồi sẽ đầu đơn ra Tòa thì ngài cũng diều dẫn cho đến nơi đến chỗ, dầu phải cậy quan Trạng-sư giúp lẽ, ngài cũng tận kỳ tâm mà kiếm giùm cho vừa lòng mình. Người có việc không còn sợ phải bị lừa lần, hay là mướn giá quá lẽ v. v...

Ngài định tiền khách có hai hạng mà thôi, như việc trọng thì 25 đồng, còn như việc nhỏ nhoi có 10 đồng. Mình nghe lời ngài đoán rồi, tự ý mình liệu biện, ngài không ép uồng ai. Là vì cái sở phí kiện cáo thuở nay, thường ai cũng phải sợ là nhiều mà ngáng, cho nên có nhiều người khi có việc mà phải bỏ qua uổng thay.

Ông R. Crémieux lảnh soát hết các việc, như lục bộ Điền-thổ, khai sanh, tánh-hạnh, án-tòa, hay là muốn làm đơn xin khẩn đất, sấm sủng, vào dân Tây, xin bỏ án, hay là đòi tiền phố, tiền đất, v. v... Cũng có lãnh âm tờ bán giùm nhà-đất ruộng vườn, hết thảy hoặc làm tờ giấy lập hội, giao kèo các sự đều tùy ý của các chủ mà điều dẫn cho đến nơi đến chỗ, cho bằng lòng người muốn.

Ông R. Crémieux ý muốn ở ăn lâu dài tại Namkỳ ta, cho nên ai có việc mà đến ngài, như phải có việc ngài cũng ra công không và cho mượn giúp tiền bạc ít nhiều, ra tay tế độ kẻ bị hiếp ép. Rồi việc trả lại cho ngài cũng vui lòng vậy.

Ngài khi mới tới Saigon, có giúp việc cho quan Trạng-sư Foray trót mấy tháng thầy trò đều yêu mến nhau, mà bởi ngài không muốn đợi cho đủ 3 năm mới thành chức Trạng-sư, mà đi cãi việc các tòa. nên mới mau mau, tiết thay vì ngài có thể tại tòa trên Paris rồi mà nay sáng tạo, ra công lập cái Phòng việc thầy kiện nầy xưa nay chưa có. Mấy vị nào xa xuôi viết thơ cho ngài mà hỏi thăm sự của mình ngài cũng vui lòng trả lời cho mình mau mau vậy. Đề thơ như vầy: l'Étude de Me Robert CRÉMIEUX, se trouve 18 Boulevard Bonnard SAIGON.

Sté anonyme Trung-huê, manufacture Cochinchinoise
de Tabacs, Cigares et Cigarettes

Quai de Belgique nos 217 à 224 Saigon
(Nam-kỳ Trung huê yên-thảo hữu hạng Công-ty)

煙香嘜鷹

Thuốc điếu hiệu CON Ó mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy vấn lớn điêu ngon đượm mồi điếu hút đặng lâu hơn các thứ thuốc khác.

煙香嘜竹

Thuốc điếu hiệu LÁ TRE mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy trì danh đã lâu rồi ai ai cũng biết, thiệt là ngon gắt, nhiều người ưa thuốc thiệt ngon thì dùng thứ nầy làm sao cũng vừa ý.

煙香嘜星

Thuốc điếu hiệu NGÔI SAO mỗi gói 20 điếu.

Thứ thuốc nầy nhẹ thơm, hút rồi miệng còn thơm, thường hút nó thì 2 hàm răng đặng chắt, không khô cổ, và hút hết điếu thuốc rồi mà mấy đầu ngón tay hãy còn thơm dư, mấy ông không ưa thuốc gắt thì dùng thứ nầy rất hạp.

Chư quân muốn ngồi xem mỹ-nhơn ảnh cũng là nằm khán danh sơn hình, vậy nhơn dịp may xin chớ bỏ qua rất uổng.

Nguyên vì bổn Công-ty chẳng tiết số tiền trọng phí rước thợ danh họa bên Thượng hải ang qua vẽ tượng mỹ nhơn và tranh sơn thủy, mỗi bức đều có đính nguyệt phần niên biện ịch tàu và lịch tây, vài bữa đây sẽ ra rất nhiều nhưng mà không phải bán, bổn Công-ty định sách tận cho chư quân như vầy:

Ai có đủ 20 cái bao thuốc Ngôi-sao thì đổi đặng 1 bức mỹ nhơn và lịch.
Ai có đủ 25 cái bao thuốc Cây-tre thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy và lịch.
Ai có đủ 30 cái bao thuốc Con-ó thì đổi đặng 1 tấm sơn thủy hoặc một bức mỹ-nhơn và lịch.

Như ai có ba thứ đủ 30 cái cũng đổi đặng 1 tấm hình và lịch hoặc mỹ-nhơn hoặc sơn thủy.

Chỗ đổi hình và lịch:

Cholon. — Lương-phước-Sanh, Rue Marins no 238.
Cholon. — Chấn-ky-Lan, Rue Gaudot no 69.
Saigon thì tại bổn Công-ty, quai Belgique no 217 à 224.
Vậy ai có bao thuốc không mà nhãn hiệu của hãng nầy thì mau đem đến **mấy tiệm đã** trên đây mà đổi thì đặng liền chẳng sai.

Nhị-Thiên-Đường Đại-dược-phòng

38, Rue de Canton, 38 — CHOLON

ĐÁNH DÂY THÉP ĐỀ NHƯ VẦY
NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
CHOLON

Dây thép nói: **Số 658**

Có bán đủ các thứ thuốc cao đơn huờn tán thần hiệu như sau nầy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG THUỐC RƯỢU
(Thuốc rượu Nhị-Thiên Đường)

Thuốc rượu của tiệm Nhị-Thiên-Đường là một thứ thuốc rượu rất quí, do nơi tiệm chánh ở tại Quảng-Đông gởi lại; thiên niên trăng-thọ đoạt tạo hóa chí công, xưa nay chẳng có thuốc rượu nào mà bổ dưỡng nhơn thân điều hò huyết-mạch, cường tráng tinh-thần, cho bằng thứ thuốc rượu nầy. Hễ uống nó thường thì mặt mày hồng nhuận: gái trai già trẻ, bốn mùa đều dùng đặng thật nó là bá bổ Thánh-dược, công hiệu như thần.

Nếu uống thuốc rượu nầy thường thì đặng tiêu trừ bá bịnh, tinh-thần khương kiện định dương toàn thân; khai-tì kiện vị, máu me đều đặng, nước da mịn-màng; những người mà tiên-thiên bất túc, hậu-thiên bất điều, thì nên uống nó cho thường mà bổ dưỡng.

Đờn bà mà vàng da ốm gầy thì nên dùng nó hoặc muốn an-thai bảo-sảng, thì uống thứ thuốc rượu nầy khỏi lo hậu hoạn.

Ấy là một thứ thuốc Vệ-Sanh rất nên bổ dưỡng.

Chủ trị những bịnh kể ra sau nầy:

1o Người còn thiếu niên mà dùng nó thì khỏi sợ tiên-thiên bất túc.

2o Người trung niên mà uống nó thì khỏi lo hậu-thiên thất điều.

3o Người lão niên mà uống nó thì khỏi lo bịnh khí suy huyết kiệt.

4o Đờn bà con gái mà dùng nó thì khỏi lo bịnh hậu thất điều.

5o Người văn nhơn mà dùng nó thì có ích về hần-trí mở mang.

6o Người thương-cổ mà dùng nó thì có ích vì cần lao mà không mỏi.

7o Người bỏ thuốc A-phiện mà dùng nó thì có ích vì nó khôi phục nguyên bình.

8o Người không có con mà dùng nó thì đi nhiều con cháu.

CÁCH DÙNG

Mỗi bữa [illegible] khi ăn cơm 5 phút đồng hồ tùy theo sức [illegible] uống.

Giá mỗi ve lớn là.......... 1 p. 00
Mỗi ve thường (ve nhỏ) là.......... 0 20

Chư-tôn hãy nhìn cho kỹ cái nhãn ông Phật mập của hiệu Nhị-Thiên-Đường thì mới khỏi lầm thứ giả, uổng cho sanh bịnh.

HÓA ĐÀM THUẬN KHÍ CHỈ KHÁI HOÀN
(*Thuốc huờn trị bịnh ho*)

Vả chăng đàm là gốc nơi thủy, nguồn cội nó là bởi nơi đông thấp của thần đảm mà sanh ra *nơi tì-đàm, rồi ngưng kiết lại nơi phổi,* cho nên tì là chỗ gốc sanh đàm còn phổi là đồ để chứa đàm.

Lời xưa có nói: Hễ trị đàm thì trước phải trị khí, khí thận thì đàm tiêu;

Cách trị như vậy mới phải phép.

Phàm hễ ngoại cảm lục dâm, nội thương âm-thực, thì phế khí ắt bị huất, tích tụ nước miếng lại mà thành đàm. Nếu trị không trúng cách, thì sanh ra hạch đàm, hoặc sanh bịnh ho, ngủ nghỉ không được, hoặc tay chơn dở lên không nổi, hoặc gân cốt nhức mỏi, hoặc nghẹt lỗ trái tiêm, hoặc lưỡi nói không được, hoặc sanh nhiều chứng lạ, nói chẳng hay cùng.

Nhưng mà bịnh đàm tuy nhiều duyên cớ, hoặc bị phong hàng thử thấp, hoặc vì uống hoặc ăn đồ lạnh lẽo sống sít, mỗi mỗi khác nhau, song chỉ yếu cần là trị cho thuận khí là đều thứ nhất.

Bổn đường khảo cứu đã nhiều năm tìm các phương hay mà chế luyện huờn thuốc nầy ra, bất câu lao đàm hay là ngừn đàm, các chứng lạ; chẳng luận là bịnh nặng nhẹ, hễ uống thuốc nầy vào thì ứng nghiệm như thần.

Dầu cho bịnh đã lâu năm đàm chứa đã nhiều, hễ đam thuốc Hóa-đàm-thuận-khí-chỉ-khái-huờn nầy theo mình mà uống cho thường, thì nguơn khí lần lần bình phục, đàm khí tiêu hết quyền, chẳng cần đuổi mà nó tự nhiên cũng hết.

Chư-tôn có mua thì xin nhìn cho chắc nhãn ông phật mập của bổn hiệu Nhị-Thiên-Đường thì khỏi lầm đồ giả.

CÁCH DÙNG

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần uống một huờn sớm mai, trưa và tối, uống với nước trà.

Mỗi huờn giá là.......... 0 p. 10
Mỗi hộp 10 huờn giá là.......... 0 90

THÁI-DƯƠNG-CAO

Thứ thuốc dán nầy để dùng mà [illegible] màng tang, trị về bịnh chóng [illegible] thần hiệu.

Giá 2 miếng là..........

Tiệm bán đồ nữ-trang

HIỆU HAM-HANH
Số 14 đường Testard Cholon

Tại tiệm tôi có bán đồ nữ trang, đủ kiểu đủ cách tiện dụng theo lối kim thời như là: Kiểu chạm, vàng vòng, chuỗi hột, hoa tai, dây chiếng, cà-rá, neo, xuyến và mề-đay-đơn nhiều cách khéo lạ vô cùng.

Có thợ khéo ở sẵn trong tiệm, **ai muốn đặt kiểu nào, thì thợ làm đã mau mà lại khéo; cũng có bán hàng Tàu, hàng Bắc và xuyến lãnh, nhiều, vãn, nhe, rẻ và tốt thượng hạng.**

Kính xin mấy bà mấy cô rộng lòng chiếu cố, tôi rất thâm cảm thạnh tình.

ĐỖ-VĂN-Tị cẩn khải.

HOTEL D'ANNAM

NAM VIỆT KHÁCH LẦU

Nos 72 à 80, Boulevard Charner — 1er, quai Le Myre de Vilers
Đường kinh-lấp, đường Carabelli
và đường mé-sông Le Myre de Vilers, SAIGON

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Chủ tiệm

Kính cùng Quí-khách rõ, tôi dọn một tiệm ngủ hiệu HOTEL d'ANNAM (*Nam-Việt Khách-Lầu*) phòng rộng mát và sạch-sẽ lắm, cũng có dọn phòng ở từng dưới đất được cận tiện cho Quí-khách. Xin Quí-khách thừa dịp đi Saigon đến tiệm tôi mà nghỉ lấy làm thông thả lắm.

Lại tôi mới mở thêm một giải phòng nghánh rất mát-mẽ tại đường mé sông Le Myre de Vilers, lối trước ga xe lửa nhỏ, nhà số 10, Saigon.

HUỲNH-HUỆ-KÝ, Cẩn khải.

ĐẾN XEM THÌ RÕ

Madame **Andrée** là một vị nữ-tài-y, coi biết việc vị lai của người.

Vậy nên đến xem một phen thì rõ, **sớm mai từ 8 giờ tới 10, giờ chiều 2 giờ tới 4 giờ.**

Số nhà 137 đường Place Maréchal Foch,

NHÀ MÁY XAY NAM-THUẬN-AN CỦA
M. NGUYỄN-CHIÊU-THÔNG

Máy xay lúa chạy bằng điễn-khí, và máy mới tinh-hảo, ở góc đường Palikao Cholon.

Giây thép để Thông Cholon Binhtây

Giây thép nói số 729.

TIỆM TRỒNG RĂNG ANNAM

Nguyễn-thị-Ân, No 202 rue d'Espagne tại nhà ngủ Lục-tỉnh Saigon, Nguyen-kim-Chi kế nghiệp.

CÁO BẠCH

Kính cùng chư quí vị đặng rõ, tại tiệm tôi trồng răng, bịch răng vàng, cho thuốc răng đau và làm đủ kiểu theo cách Langsa.

Cách làm bặc-thiệp, chắc chắn và giá rẽ hơn các nơi.

Xin mời chư quí vị, tưởng tình tồng ban, có diệp đi Saigon xin dời gót ngọc đến tiệm tôi một khi thì rõ

Nguyễn-kim-Chi, cẩn khải.

CÓ CHO SÁCH LÀM KIỂU

THƯỢNG HẢI DƯỢC PHÒNG

Bd TỒNG-ĐỐC-PHƯƠNG No 25. — CHOLON

HẾT THẢY SAIGON, CHỢLỚN VÀ LỤC TỈNH MẤY TIỆM THUỐC BẮC ĐỀU CÓ BÁN

Thượng-hải chỉ khái tán

Thuốc ho trừ đàm hay hạng nhứt

Xét trong lẽ cái sự sống con người, do nơi cái phổi làm ra hơi thở mà vận động, tứ chi, lưu thông mạch lạc, nếu hơi thở đặng mạnh, thì tự nhiên tánh mạng vững vàng, bằng hơi yếu ớt thì sanh mệt, đàm nhơn [illegible] đàm siềng, hoặc khạc ra máu, bởi hơi thở của con người cũng như hơi sương [illegible] ngày mà bặc hơi sương gió, thì thấy muôn vật bào nhào cỏ cây xào úa, còn cái [illegible] an thì hơi thở tự nhiên thông thả, châu thân thơ thới, tự nhiên mạnh mẻ, bằng cái phổi sanh bịnh thì xảy ra chứng ho, làm cho tứ chi bủng rủng, rúng động tinh thần, cho nên chứng ho là một chứng rất hiểm nghèo cho người ta, hoặc nhơn tuổi tát lớn mà sanh bịnh, hoặc bởi tích hàng đàm nhiệt tích tựu đống khối, hoặc trong phổi mọc mục, hoặc bởi cuống họng ngứa mà ho, chẳng [illegible] hoặc bởi lao tổn tinh thần, khí huyết kém suy mà sanh chứng; ho, hoặc nhiều hoặc ít, các chứng nói trên đây đều do nơi cái phổi suy nhược mà làm ra chứng ho nếu không trị cho sớm để lâu ngày thì thành ra một bịnh rất nên quan hệ, là [illegible] lâu ngày thì thân thể ốm gầy, tinh thần khó khăn, vỏ vàng nhan sắc, chừng ấy dầu có thầy [illegible] cũng khó thể mà chữa cho lành bịnh. Cho nên Bổn-dược phòng chẳng dám tiết công tìm kiếm rễ cây Tòng (thông), Võ-anh đào [illegible] các vị quí dược hiệp nên mà chế phương thuốc nầy gọi là **Trừ đàm chỉ khái tán** rất [illegible] cùng, chủ trị về chứng thương phong (cảm gió) mà sanh ho hen đàm siềng, hoặc khạc ra máu [illegible] con nít nhơn phong hàng hơi thở nóng nảy, phế lao, phế nhiệt, tắc tiếng, đau xóc hông, lói tức, hoặc lớn tuổi bịnh ho, cả thảy các chứng bịnh thuộc về phổi, họng, hông mà sanh ra thì mau dùng thuốc nầy liền tiêu tán những đàm đặt, cuốn họng đặng thông, hoặc ban đêm ngủ không đặng, vì bị ho, dùng liền tảng hạ khí hết ngứa họng êm ái nghỉ an như thường, rõ, ràng một phương thuốc diệu dược trong thế gian.

Mỗi gói giá là.......... 0$10
12 gói giá là.......... 1 00

THỌ XẢO-THỦ

TRAN-VAN-MACH 脉文陳 SAIGON

Bổn-hiệu có khắc con dấu huê-mỹ theo kiểm thời, bán nón đủ kiểu, cặp da, làm đủ kiểu dateurs, folioteurs numéroteurs, bản đồng và cẩm-thạch. Sửa máy may và nhiều việc khác. Kính mời quí vị đến đường Catinat số 5, tôi hoan nghinh và cảm ơn.

Rượu chát trắng và rượu chát đỏ hiệu « con dơi » (CH UVE SOURIS) thiệt là một thứ rượu hảo-hạng!
Rượu bọt SPARLI màu vàng dợt — champagne hiệu MONTBELLO.
Rượu mát PESTRIN uống vào trừ đặng bịnh trong đại-trường và tiểu-trường nhứt là trừ những loại sên lải thời lấy làm thần-hiệu lắm.
Rượu mát NAPOLÉON mỗi thùng 100/2 và 100/4.
Rượu TISANE MOUSSEUSE, hiệu MARQUIS DE WESBAY.

Có trữ bán tại hãng HENRI BLANC đường Catinat môn bài số 65 Saigon.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ kho Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.

PHẢI HÚT THUỐC IMPÉRIALES

A. COURTINAT & Cie — SAIGON

Nam-châu khách-sạng

Boulevard Tổng-đốc-Phương
N° 70 71, Cholon

Là một khách-sạng của người Annam lập ra, phòng-vi sạch sẽ, giường nệm tinh-anh, bày trí rất hiệp với cách kiêm-thời. Lại ở nhằm chỗ đô-hội trên lầu gió rong mát-mẻ. Khách quan đến nghỉ ắt sẽ đặng toại mà lại giúp đồng-bang tranh mối lợi với khách ngoài.

Xin chiếu cố, tôi sẳng lòng tiếp rước, qui-khách quang-cố tôi rất đi ơn. Chủ-nhân, HẠN-VĂN-VÂN. kính bạch.

Phấn và nước súc miệng chiệu SOULAC là thượng-hạng, ta hãy mua dùng Nầy cho đặng hiệu nầy là thứ thiệt tốt.

西貢廣昌利傢私舖

DƯƠNG-ĐIỀN

MARCHAND DE MEUBLES
109-111 Rue Catinat
SAIGON

XIN CÁC PHÚ-ÔNG CHỦ-Ý!

Làm người ở đời lấy chi làm sự nghiệp? Như muốn có sự nghiệp, trước hết phải sắm đồ-đạt thập vật trong nhà. Bởi vậy, sẵn cửa hàng của chúng tôi có đủ cho chư qui-vị mua dùng, trước xem chơi cho toàn chí, sau để dành làm đồ kỷ-niệm cho cháu con những là:

Giường tây bằng sắt, bằng thao và đồng đỏ, ghế ngồi mặt mây hiệu « *Thonet* » thiệt, đủ thứ kiểu. Nệm, mùng gối, lá-phủ sẵn sàn, kiến soi (*glaces*) tủ đứng, bàn, mặt cây và mặt đá cẩm-thạch, lớn nhỏ; còn những bàn ghế theo kiểu kiêm thời (salon) toàn là cây danh mộc cả.

Tiệm tôi bán giá rẻ hơn các nơi, vì tôi có người thay mặt lựa hàng bên các xứ (Thái-tây) chở lại.

Xin qui-ông, qui-bà thừa dịp rảnh đến tiệm xem qua thì ắt vui khoái! Tiệm tôi lập ra ở Nam-kỳ có hơn mấy chục năm rồi, ai ai cũng đều tin cậy.

Còn qui-ông, qui-bà muốn đặt đồ-đạt theo ý mình thì chúng tôi xin sẽ làm y theo kiểu, vì bổn-hiệu có xưởng trại lớn.

Xin chư qui-vị ghi lòng, tới xem qua một phen đã rõ.

DƯƠNG-ĐIỀN.

Maison Anphong

Bijouterie, Soierie de chine, du Tonkin, Cochinchine, Cao-lanh

Hiệu tiệm An-Phong ở tại chợ Cao lảnh, có bán đủ đồ Nữ-trang theo kiểu kiêm thời. Chuyên nhuộm hàng đen, đặng chư Qui khách ở Lục-châu khen ngợi. Mục đích của bổn-hiệu lấy sự thật-thà cần-thận. Qui khách ở xa gởi thơ đến, cũng như dích-thân đến tại bổn-hiệu vậy, hoá-vật kể sơ-lược như sau đây:

Đủ các thứ hàng tơ lụa tào, như là Lảnh Nhiểu, vân, xuyến, minh đoạn, minh-trừu âm chấu, Lục-soạn, cũng-xá, hàng trắng Các thứ hàng màu nhuộm đen, bổn-hiệu nhuộm đen thật thâm, diệu mướt láng, vì có thợ nhuộm khéo, và tại xứ có nhiều chàm tốt, nên hàng đen của bổn-hiệu chắc-chắn không phai trở.

Bổn-hiệu có bán hàng Bắc tại Hà-nội Lương, the, bảng, Quế, vân, Lược lụa, v. v. và hàng vườn tại chợ Thủ.

Qui khách muốn mua vật chi, xin gởi thơ ngay thì bổn hiệu gởi lại kỷ-lưỡng chắc vừa lòng. Như qui khách muốn mua nhiều mà bán tại bổn-hiệu tính giá nhẹ, muốn hỏi giá rước cũng trả lời liền.

Hàng gởi contre Remboursement.

An-phong, Chủ-nhơn
NGUYỄN XUÂN-TRƯỚC
Cẩn-bạch.

TIỆM ĐÓNG XE

SỬA XE VÀ BÁN ĐỒ PHỤ TÙNG
Đường Lạro môn bài số 99 và 101 Đất-hộ (SAIGON)
TRẦN-VĂN-HIỆP CHỦ TIỆM

Kính cùng Lục-châu qui-khách đặng rõ Tiệm tôi có đóng đủ kiểu xe như là: xe mui, xe hai bánh, xe kiến, xe kéo; xe bò; cũng có đóng thùng xe he theo kiểu kiêm thời, sơn xe thiệt khéo, làm nệm, muôi xe đủ kiểu, và cũng có bán các thứ xe sửa lại chắc chắn: có bán đèn xe đủ kiểu, bán xe cao-su bằng cây giàn bên tàu chở lại, caosu đặt để thay trong bánh, kiến đèn tây dề bắt kế xe độc chiếc và song mã bằng da tây may rất khéo và chắc, có bảo yên cởi, chuông đạp hai tiếng, bình để thấp đèn khí đá theo xe, sơn xe và sửa xe.

Cúi mời qui khách có dịp đến Đất-hộ xin ghé lại tiệm tôi một khi trước coi công cuộc của tôi làm, sau có cần dùng món chi đa thiểu, mua giúp làm ngỡi thì tôi rất cám ơn ha cố.

Còn như qui khách ở xa muốn gởi thơ hỏi thăm món chi cũng giá cả thì sẵn lòng hầu đáp.

Đường đến cảnh tiên

Châu-thành lớn nhiều dân cư-ngụ,
Lầu, đài, dinh, xe, ngựa dập diều.
Càng đông khi thở càng nghèo,
Nực nồng khó chịu sanh nhiều chứng đau.
Muốn ngừa trước thì nên mau tới,
Đường Bonnard ở góc nhà thương (nhà thương thí).
Nơi nhà hiệu **The Crystal.**
Trữ nhiều thứ rượu tinh anh trong đời,
Limonade như lời hẩn thật,
Uống một ly khỏe khoắn tinh thần,
Mua thì coi nhãn ân-cần.
Trái châu tỏ rạng, hài đồng cầm đưa.
Nghe của tốt người ưa làm giả,
Đặng tóm thâu mối lớn về tay.
Cúi xin qui-vị đặng hay,
Giúp nhau làm ngỡi ngàn ngày dám quên.

The Crystal,
đường Bonnard gần nhà thương,
SAIGON.

CHƯ VỊ Ở XA

Xin hãy viết thơ ngay, bằng chữ quốc-ngữ mà mua rượu SÂM-BANH (Champagne) thượng-hạng ở thành Reims, Pháp-quốc.

Có trử tại hãng.

OPTORG Công-ty
Đường Mac-Mahon, số 25-27. — SAIGON

Là người thay mặt cho G. H. MUMM và Công-ty nội Đông-Pháp và Văn-Nam.

Hiệu CORDON ROUGE—CORDON VERT.
(Trên rouge) (Dưới sec)
GOUT AMÉRICAIN. — CARTE BLANCHE.
(Lưng dry) (Doux)
Thùng 12 ve hay là 24 ve nhỏ.

Rượu COGNAC JAS HENNESSY
Dầu thơm và phấn hiệu
COTY

Chư vị ở xa hãy gởi thơ ngay cho hãng mà mua (...) đủ làm cả liền..

Casino de Saigon

Nhà hát bóng Casino đúng bực nhứt trong cỏi Đông-Pháp mỗi tuần thay nhiều lớp lạ thường, đã hay lại vui vẻ, hình Pathéfrères gởi lại.

Ông Léopold đã lập nhà hát tại Saigon 25 năm công cáng, thầy thầy đều rõ cháng công người, máy không rung hình chói tốt tươi xem tới mãng mà không mỏi mắt; Xin qui-khách thừa khi bóng mát đến xem chơi tiêu khiển rất vui lòng, nhiều tích hay đẹp dạ qui-ông. Sự mầu nhiệm xưa nay chưa từng thấy. Mỗi tuần sẽ hát hai épisodes rất hay, tuồng L'affaire du Train 24 en 8 épisodes và Les Faucons en 5 parties.

Đổi bản bữa thứ năm tới chúa nhựt bữa thứ hai tới thứ tư, và bữa thứ năm hát 5 giờ rưỡi chiều film bữa thứ tư.

NHÀ NGỦ
Nam-đồng-Hương
Chợ mới Saigon

Nhà ngủ Nam-đồng-Hương ngày trước của Công-ti, nên tôi không trọn quyền mà sắp đặt cho đặng từ tế.

Ngày nay tôi đã làm chủ, nên phòng the chỉnh đốn lại rộng rãi, dọn dẹp sạch sẽ và cách sắp đặt mỗi mỗi đều cải cựu hoán tân.

Tôi xin thành tâm chí kính, mời quí ông quí bà nhân dịp đi Saigon ghé nghỉ một phen thì rõ.

PHẠM BÌNH TÁNH kính đốn

TIỆM
Trương-văn-Hạnh
SADEC

Có bán xe máy mới và đủ đồ phụ tùng xe máy và sửa xe. Lãnh thấp mướn đèn khí đá (cabure) tế, kỳ-yên, tân-gia, hạ-thọ.

Khăn đen bằng nhiều tây tốt thượng hạng; bán mớ và bán lẻ, vỏ ruột xe máy hiệu Michelin.

Qui khách ở xa muốn mua đồ phụ tùng xe máy, xin gởi thơ cho tôi, tôi sẵn lòng lo kỷ lưỡng gởi contre-remboursement (nghĩa là đóng bạc tại nhà thơ mà lãnh đồ).

Hoặc muốn biết giá đồ trước khi mua thì tôi sẵn lòng cho giá đồ phụ tùng in sẵn bằng chữ quốc ngữ (Prix courant).

TRƯƠNG-VĂN-HẠNH
Cẩn bạch.

Người phong-lưu thường ưa dùng thứ thuốc hiệu **MÉLIA** của hãng L'U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý cho cỏi Đông-dương. Vì thuốc **MÉLIA** hút thơm khói, ngon đậm, có nhún sáp gói giấy ngậm khỏi, nóng môi. Trong mỗi Thứ hút một điếu, tinh-thần lấy làm sảng-khoái.

Người thưởng chơi bài tứ-sắc, hay tìm cho được thứ bài hiệu **(Con-Rồng)** của hãng L'U. C. I. A. trử bán. Vì bài ấy rất tốt, chia xóc mấy lần cũng không mềm diệu, hoặc phai màu, rời gãy.

Có gởi bán lẽ các nơi.

L.U.C.I.A.

SAIGON

西貢安興洋行
請認本行商標註冊
督辦

Hảng L. U. C. I. A. lãnh làm Đại-lý cho toàn cả Đông-pháp

Muốn cho ban đêm mà:
sáng sũa ban ngày thì hãy mua một cây đèn

HIỆU INTENS

là đèn kiểu mới tạo chế, đốt bằng *Dầu-lửa* sáng 800 ngọn bạch-lạp. Có bán tại tiệm

Trần-quang-Nghiêm
đường Espagne, số 200 (góc Chợ-mới)
SAIGON

" Rất đẹp "

Kính cùng chư qui vị trong lục-châu đặng hay. Tiệm tôi ở tại dường d'Ormay môn bài số 65 Saigon. Có đủ các thứ nón thiệt tốt. Như là nón nỉ bìa lớn, bìa nhỏ đủ kiểu và đủ các thứ màu, và cũng có bán nón Cas que nhiều thứ kiểu coi rất đẹp. Mỗi kỳ tàu ở bên Tây lại, thì tôi đều có dặng nhiều thứ nón kiểu mới, gởi lại luôn luôn.

NGUYỄN-VĂN-MÍT
Chapellerie
N° 65 rue d'Ormay. — Saigon

THI-THƠ
Tiệm thợ Bạc
NGUYỄN-VĂN-ĐẠO
Bijoutier ancienne Maison de NGUYỄN-VĂN-GIÁO
15, rue Schrœder, Saigon

Kính cáo cho qui ông, qui bà đặng rõ, Nguyên tiệm nầy ngày trước là tiệm của Nguyễn-văn-Giáo, đã mãng phần rồi. Nay cha là Nguyễn-văn-Đạo cũng làm đồ nữ trang theo kiểu kim-thời, những là: trâm, chuyền, kiềng, chuỗi, bông tai, nút áo, vòng đôi, kiềng cẩn, neo bộng, neo dệt, đồng chiếc vân vân. Đủ thứ theo kim thời, cũng như ngày trước vậy. Xin qui ông qui bà, muốn dùng món chi: xin vui gót đến tiệm tôi, hay là viết thơ mà gởi cho bổn hiệu, thì tôi cũng hết lòng theo ý qui ông, qui bà dùng món chi thì tôi cũng hết lòng cẩn thận mà gởi đến cho qui ông, qui bà dùng.

Kính cáo NGUYỄN-VĂN-ĐẠO
Bijoutier, 15, rue Schrœder, SAIGON.

Tiểu-thuyết

Hiếu nghĩa vẹn hai

(Luân-lý Tiểu-thuyết)

(*Tiếp theo*)

Bây giờ đây con nghĩ cho con, ơn cha chưa trả, nghĩa chồng lại vương, từ ngày phân phụng lìa loan, chia chăn rẽ gối, thì đã trót thu dư, kẽ hớn người hồ, những luống chịu phòng xuân chích bóng, nghĩ tới phận càng thêm thảm thiết, phận bèo ra sao, còn e khi sóng bủa ba đào, rủi chìm đắm ai đâu cứu vớt!

« *Ruột tằm dòi đoạn vò tơ.*
Nỗi thương tuổi hạt, nỗi ngơ ngẩn chồng
Xót thay cho phận má-hồng.
Đã vô duyên bấy còn mong nỗi gì. »

Nàng nghĩ tới đây, rồi nàng muốn viết thơ gởi cho chồng, đặng tỏ nỗi việc nhà cho chồng hay. Ai ngờ nàng đi lấy viết mực và kiếm các nảo thơ của Vĩnh-Kiệt gởi về, biểu nàng có gởi thơ thì coi theo đó mà đề bao; nàng lục hết mà kiếm cũng không có. Bị mấy bữa đám tang ông lộn xộn mà phải mất, nàng kiếm không đặng, nàng liền lại bàn thờ ông thân nàng, rồi nàng gục đầu xuống bàn khóc than khôn xiết, nàng lại nói rằng: cha ôi! hay là cha e con gởi thơ cho chồng con, mà kể lể những việc đau đớn của con: chồng con nghe, mà chồng con buồn sầu bỏ bê ăn học chăng? Thoản mảng than thân trách phận, trằn trọc canh tàn, thì gà đã trỗi giọng gáy tang. Đồng hồ gỏ năm giờ văn-vẳn, nàng bèn gát sầu lau lụy mà đi nấu nước cúng cha.

« *Buồn ai đem tới chập chồng.*
Kìa chim tháo cuỗi sổ lồng biết chăng?
Biển sầu ai để lấp xong,
Hoạ là ông tạo ra công lấp giùm. »

Từ đây nàng Xuân-Lan đã lắm cơn trăm đắng ngàn cay, nhiều lúc gan xàu ruột thắc. Bây giờ đây nàng còn trông cậy ai hơn là vợ chồng Hồ-ngọc-Mỹ, rủi có túng tiếu chi thì vợ chồng ra tay giúp đở, chẳng may mà gặp cơn ấm lạnh, thì vợ chồng cũng sớm thăm tối viếng, đó là sự của nàng còn trông mong nhờ cậy, nhưng vậy mà trời chẳng chịu người quyết đày đọa cho hoa tàn liễu nát mới nghe cho!

Ngày nọ vợ chồng Hồ-ngọc-Mỹ qua thăm, rồi nói với nàng Xuân-Lan, vợ chồng tôi qua thăm thím, và nói cho thím hay, ngày thứ hai tôi dời xuống Mỹ-tho vậy thì thím ở lại trên nầy cũng chẳng nên buồn rầu lắm, rủi binh hoạn không ai vừa giúp. Xuân-Lan nghe mấy lời của vợ chồng Ngọc-Mỹ nói đó, thì nàng lấy làm chưng hửng, rồi cũng kiếm lời cầu chúc cho vợ chồng dường hoạng cao thăng, xứ người may mắng, chuyện văn một hồi, vợ chồng ngọc mỹ kiếu về, chừng đó nàng ngồi một mình mà nghĩ nghị việc đời, nghĩ rồi càng thêm chán ngán cho đời: đời sao ghét bỏ chi người hồng nhan! Đến ngày thứ hai, nàng cũng qua đưa vợ chồng Ngọc-Mỹ lên đường vậy, thoản mảng ngày dồn, đêm dập, chất chứa thành sầu vậy đã sáu tháng trời rồi, nàng cũng có đặng vài bức thơ của Vĩnh-Kiệt gởi về thăm, mà nàng không biết làm sao, mà trả lời cho chàng hay công việc ở nhà, bởi mất cái nảo thơ, của chàng dặn rồi, mà chàng có gởi thơ về, thời không có dặn phải gởi thơ cho chàng thì để cách nào, cho nên nàng không biết làm sao mà gởi thơ cho chàng đặng, bởi vậy thơ về thời có, thơ gởi lại không, làm cho nàng:

« *Ruột tằm dòi đoạn từ cơn,*
Vườn xuân ngơ ngẩn đợi chờ tin ong.
Ngày qua tháng lại nảo nồng
Mưa tuôn cửa cát gió lồng phòng hương. »

Còn bà Vương-Thị, từ ngày ông đốc qua đời thì bà thành cái hạng người góa bụa không còn phẩm giá gì hết, ngày mê bài bạc đêm đắm ca xan, cũng như trang liễu ngõ hoa tường, cũng như phường buôn hương bán phấn vậy, dã cho là nhụy rữa hoa tàn sắc phai hương lợt, thì còn chị dèo bòng cho ong sa bướm lụy nữa, mà phải xạ ướp hương xông áo quần kia, lạ thay! ai trông vào cũng cho là già chớ!

Người đờn bà trên bốn mươi tuổi, còn chi mà không già, mà bà không chịu ở âu cứ soi gương đánh sáp, quần nầy áo nọ, ngày thì chen lộn mấy sòng cờ bạc, đêm thì nhơ nhỡn mấy cái rạp hát, không ngày nào đêm nào ngớt, thoản mãng ăn xài, lớp thì lo tuần tự cho ông, lớp trả tiền lời bạc hội chôn ông, phần nàng Xuân-Lan yêu đuối không biết làm việc chi cho có tiền, còn Bà-Vương-thị, nay giục bán món nầy mai giục bán món nọ, mà ăn xài, lụi đụi vậy, đã làm tuần giáp năm cho ông rồi, nhà cửa cũng lôi thôi, tan hoan không còn món gì cho nên thân, thét rồi quần áo của nàng Xuân-Lan, phải đem vô tiệm mà cầm, đặng trả tiền lời cho người ta chớ không họ lấy cái ác độc mà họ nói liền, vậy chôn cha sao không chịu trả, nàng có thỗ thẽ điều chi với Bà-Vương-thị nghe, bà lại nói, việc của cha mầy, thì mầy liệu, chớ ai biết làm sao bây giờ cho có tiền mà trả thế cho mầy! rồi bà cũng cứ việc đi bài bạc, có khi đôi ba bữa mới về. Thảm thay! cho nàng Xuân-Lan chịu bề túng thiếu biết tỏ cùng ai, phần thì chũ nợ nay đòi mai hỏi, mà cái thứ chủ lòng dạ họ hiểm sâu độc địa biết là đường nào, hễ chỗ nào có bề thế làm ăn khá, họ cho vay không cần đòi tới, để lâu đặng ăn lời cho nhiều, hễ coi ai suy sụp, thì theo bên đích nhiếc mắn, không thể nào chịu đặng. Bị vậy nên, nàng Xuân-Lan, bán đồ trong nhà, bán hết đồ nữ trang không còn món gì ráo, rồi phải chịu lỳ cho họ mắn nhiếc gì thì họ mắn, thoản mảng ngày qua tháng lụng, đã hai thu dư chủ nợ tính vốn tính lời đã mãng trăm đồng, họ lại buộc Xuân-Lan phải làm giấy thiếu họ mãn trăm đồng, nàng không chịu làm họ không nghe, họ nhiếc mắn đủ đặt nàng chịu không nổi, rồi cũng phải làm giấy cho họ mới êm, lật bật đặng vài tháng, họ lại tới đòi tiền lời nữa, Ôi.... tiền đâu mà trả bây giờ, trong nhà vật gì đã sạch-sành-sanh rồi, còn gì mà bán nữa, chủ nợ mắn nhiếc một hồi rồi thì họ về.

PHẠM-MINH-KIÊN

(*Sau sẽ tiếp theo*)

ĂN UỐNG CHẬM TIÊU
ĐAU LẮC LÉO
CỐT KHÍ
BỊNH TRÁI KÉ
NHỨT ĐẦU ĐÔNG

Nước suối SAINT-GALMIER
Mội BADOIT

LÀ MỘT THỨ NƯỚC HUỢT SANH ĐƯỜNG TIỂU TIỆN KHÔNG CÓ THỨ NÀO SÁNH BẰNG
HÃNG TRỮ CHÁNH TẠI ĐÔNG-PHÁP CÔNG-TY NẶT DANH *POINSARD & VEYRET*
(Comptoirs d'Extrême-Orient)

BỊNH MÁT MÁU
MỤN MỤC NGOÀI DA
BỊNH MỚI MẠNH MÀ LÂU LẠI SỨC
THẬN VÀ BONG BÓNG
ĐAU MÌNH NHỨT GÂN CỐT

SAIGON. — IMP. DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA

Le Directeur gérant : LÊ-THÀNH-TƯỜNG

Tirage: 750 ex
Saigon le 26/4/23

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. Chủ quán Huỳnh Chiếu Đẳng xin cảm tạ. Báo scan từ microfilm của Đại Học Cornell.